



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 30/2025
Từ 11/8 - 15/8/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
[HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN](http://www.moha.gov.vn)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LAN TỎA KHÁT VỌNG, TRUYỀN CẢM HỨNG CHO TOÀN XÃ HỘI THI ĐUA LÀM GIÀU

Chiều ngày 10/8/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc làm việc của Lãnh đạo Chính phủ với Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại buổi làm việc với Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Từ sau khi thành lập vào tháng 10/2017, với chức năng cốt lõi là chủ trì nghiên cứu và tư vấn, đề xuất các giải pháp cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, gắn với các mục tiêu kinh tế quốc gia, Ban IV đã khẳng định vai trò là cầu nối đối thoại công - tư thực chất thông qua việc tổ chức các diễn đàn cấp cao của quốc gia, của vùng; là hạt nhân xây dựng, vận hành mạng lưới liên kết chặt chẽ các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc.

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, Ban IV đề xuất triển khai xây dựng Bộ công cụ đo lường và giám sát thực thi Nghị quyết 68; tổ chức thường niên chương trình “Toàn cảnh Kinh tế tư nhân Việt Nam”; đồng thời, triển khai một số giải pháp huy động xã hội và người dân tham gia làm kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân, dựa trên tri thức, công nghệ và kỹ năng; thúc đẩy các chương trình truyền thông, trao đổi, đối thoại, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển các mô hình kinh tế mới...

Sau khi các đại biểu thảo luận sôi nổi về vấn đề phát triển kinh tế tư nhân, cũng như các đề xuất của Ban IV, kết luận cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tế của các đại biểu; cũng như kết quả hoạt động và sự đóng góp của Ban IV trong 8 năm xây dựng và vận hành, nhất là trong giai đoạn 2021 - 2025; khẳng định những đóng góp của Ban IV và các đại biểu được dựng xây bằng trí tuệ, ngọn lửa tâm huyết, gắn kết bởi tinh thần đoàn kết bền chặt vì mục tiêu phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, nghị quyết, chương trình hành động phát triển kinh tế tư nhân đã được ban hành với các nhiệm vụ, giải pháp rất cụ thể; vấn đề là phải triển khai thực hiện cho thật tốt. Do đó, phải có tư duy cách tiếp cận mới, mang tính toàn dân, toàn diện, toàn cầu; góp phần cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng số, xanh, tuần hoàn; phải đặt thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW nằm trong tổng thể các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ về tất cả các lĩnh vực; tổ chức thực hiện phải thần tốc, táo bạo để xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái.

Để thực hiện được điều trên, phải tháo gỡ vướng mắc về thể chế; có cơ chế, chính sách để thu hút nguồn lực toàn xã hội; thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực và quản trị thông minh; hạ tầng thông suốt.

Trong quá trình thực hiện phải bám sát tình hình thực tiễn, đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện; phát triển kinh tế tư nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá, thời gian qua, Ban IV đã kịp thời nắm bắt và phản ánh thực tiễn tình hình khu vực kinh tế nhân; chủ động tham vấn cơ chế, chính sách mang tầm chiến lược về phát triển khu vực kinh tế tư nhân; kiến tạo các cơ chế đối thoại hiệu quả giữa Nhà nước - nhà đầu tư; góp phần xây dựng mạng lưới liên kết doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam; tích cực tham gia xây dựng Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ rõ, để cả nước tăng trưởng 8,3 - 8,5% trong năm 2025 và 2 con số trong giai đoạn tới, kinh tế tư nhân phải tham gia tích cực, có mức tăng trưởng cao hơn, ít nhất là bằng mức tăng trưởng chung của cả nước; huy động sức mạnh, nguồn lực của toàn dân, toàn xã hội vào phát triển kinh tế nói chung, trong đó có phát triển kinh tế tư nhân, mang lại lợi ích cả vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Nhất trí xây dựng Bộ chỉ số đo lường, giám sát thực thi Nghị quyết số 68-NQ/TW như đề xuất của Ban IV và đã được Bộ Tài chính xây dựng ngay sau khi Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là một trong những nguồn thông tin quan trọng để Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW đánh giá đúng người, đúng việc, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; yêu cầu Ban IV phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương bắt tay vào việc, xây dựng ngay một bộ chỉ số thực chất, một Bảng điều khiển kỹ thuật số thông minh, trực quan phục vụ Thủ tướng và Ban Chỉ đạo quốc gia.

Giao hoàn thành Bộ chỉ số đo lường trong tháng 8/2025, Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải xây dựng dữ liệu, phương pháp để đo lường, thúc đẩy hộ kinh doanh trở thành doanh nghiệp; doanh nghiệp nhỏ thành doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp lớn trở thành doanh nghiệp lớn hơn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Về đề xuất tổ chức Chương trình “Toàn cảnh Kinh tế tư nhân Việt Nam”, Thủ tướng Chính phủ cho rằng đây là sáng kiến rất đáng hoan nghênh nhằm tạo ra các kênh kết nối, đối thoại công - tư sâu sắc, thực chất; góp phần thực hiện chiến dịch quốc gia, lan tỏa khát vọng, truyền cảm hứng cho toàn xã hội, hưởng ứng phong trào “toàn dân thi đua làm giàu”.

Thủ tướng Chính phủ nhất trí nghiên cứu tổ chức Chương trình, với yêu cầu tránh hình thức mà phải thực chất, hiệu quả; có các công cụ để đảm bảo chương trình thành công, hiệu quả thiết thực; giao Bộ Tài chính phối hợp với Ban IV nghiên cứu về nội hàm, quy mô, cách thức tổ chức của sáng kiến này.

Đề nghị các tập đoàn, doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tham gia Ban IV nghiên cứu lập “Quy hoạch phát triển kinh tế tư nhân”, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu đẩy mạnh truyền thông về phát triển kinh tế tư nhân, tập trung giới thiệu các mô hình hay, cách làm mới để người dân, doanh nghiệp học hỏi, nhân rộng; đồng thời tổ chức xem xét, tôn vinh xứng đáng các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tư nhân.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phát triển kinh tế tư nhân được Trung ương, Bộ Chính trị, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm rất trân trọng và đã sớm ban hành Nghị quyết, đang thúc đẩy triển khai; tin tưởng thời gian tới kinh tế tư nhân Việt Nam thực sự vươn lên tầm cao mới, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

“YÊU CẦU VỀ NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀY Càng CẤP THIẾT”

Bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu về nhân lực chất lượng cao ngày càng cấp thiết, nhất là chuyên gia đầu ngành, “tổng công trình sư”, nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế mới...

Sáng ngày 11/8/2025, tại Phiên họp 48, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”.

Nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu

Đoàn Giám sát cho rằng, trong thời điểm hiện nay, nguồn nhân lực của nước ta cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngày càng phù hợp hơn; trình độ, kỹ năng của lực

lượng lao động được nâng lên; năng suất lao động, việc làm, thu nhập của người lao động có chuyển biến tích cực.

Đối với khu vực công lập, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phần lớn có trình độ từ đại học trở lên; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và phát triển nguồn nhân lực được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định, chất lượng, trình độ đội ngũ nhìn chung đáp ứng yêu cầu.

Trong khu vực ngoài công lập, số lượng lao động tăng bình quân khoảng 0,65%/năm trong giai đoạn 2021 - 2024, cao nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2024, có gần 47,3 triệu người lao động làm việc ở khu vực ngoài nhà nước, chiếm 89,3% tổng lực lượng lao động và chiếm trên 91% tổng số lao động có việc làm của nền kinh tế.

Báo cáo cũng nêu rõ, chất lượng giáo dục, đào tạo ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển nguồn nhân lực. Quy mô đào tạo đại học và nghề nghiệp nhìn chung ổn định trong giai đoạn giám sát. Cơ cấu ngành nghề, trình độ, lĩnh vực đào tạo đa dạng. Nhiều ngành mới được mở, thích ứng nhanh với nhu cầu của thị trường lao động.

Nguồn lực đầu tư được tăng cường, đa dạng hóa; hiệu quả sử dụng được nâng lên. Các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao của các Bộ, ngành địa phương bước đầu đã phát huy hiệu quả. Từ năm 2018 đến tháng 10/2024, có 706 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thu hút, tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức. Nhiều công chức, viên chức, người lao động được cấp học bổng, hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và ngoài nước, hỗ trợ một lần khi thu hút nhân tài về địa phương.

Một bộ phận nhân lực chất lượng cao có năng lực, trình độ tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, đóng góp tích cực trong các hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế.

Một số địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện thi tuyển công khai một số vị trí lãnh đạo, cho phép nhân sự ngoài hệ thống được thi tuyển, thí điểm trả lương cao cho giảng viên, bác sĩ giỏi, có cơ chế nội bộ linh hoạt về lương, môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ khác để giữ người tài.

Yêu cầu về nhân lực chất lượng cao ngày càng cấp thiết

Bên cạnh kết quả đạt được, đoàn giám sát cũng chỉ ra nhiều vấn đề. Như Chính phủ, một số Bộ, ngành và hầu hết các địa phương chưa ban hành văn bản tổng thể, định hướng chiến lược dài hạn về phát triển nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao. Một số chiến lược, chương trình, đề án, trong đó có những văn bản quan trọng, có tính chiến lược chậm được ban hành, triển khai thực hiện còn hạn chế, kết quả chưa rõ nét.

Chưa có quy định đầy đủ, toàn diện về nhân lực chất lượng cao, do đó, khó khăn trong công tác nhận diện, phát hiện nhân tài, người có trình độ cao và việc hoạch định chính sách thu hút, bồi dưỡng nhân tài, nhân lực chất lượng cao.

Bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu về nhân lực chất lượng cao ngày càng cấp thiết, đất nước ta đang đứng trước nguy cơ thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, nhất là chuyên gia đầu ngành,

“tổng công trình sư”, nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế mới, nhân lực phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực quan trọng khác.

Cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa thực sự hợp lý, chưa gắn kết chặt chẽ và theo kịp nhu cầu của thực tiễn. Tỷ lệ sinh viên theo học các ngành kinh tế, tài chính, luật khá cao. Tỷ lệ theo học các nhóm ngành khoa học cơ bản, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản... có xu hướng giảm. Một bộ phận không nhỏ sinh viên tốt nghiệp đại học chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, nhất là về kỹ năng, độ thích ứng và tính chuyên nghiệp.

Ước tính 30% sinh viên tốt nghiệp không làm việc trong lĩnh vực được đào tạo. Đào tạo nhân lực chất lượng cao chưa được đầu tư xứng tầm. Việc chuyển giao, nhân rộng các chương trình đào tạo nghề theo chuẩn quốc tế còn khó khăn, thiếu đồng bộ.

Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục còn bất cập. Cơ cấu chi đầu tư chiếm tỷ lệ nhỏ, giá trị tuyệt đối còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Chiến lược đầu tư phát triển giáo dục đại học chưa hiệu quả, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Các chính sách xã hội hóa giáo dục chưa đạt hiệu quả cao; kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng...

Từ thực tế trên, đoàn giám sát cũng nêu các kiến nghị, giải pháp, từ hoàn thiện thể chế đến tổ chức thực hiện. Như về phát triển, sử dụng nhân lực chất lượng cao, đoàn giám sát nhấn mạnh việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế sử dụng, trọng dụng, phát triển, giữ chân nhân lực chất lượng cao để phát huy hiệu quả số nhân tài đã được tuyển dụng, thu hút theo hướng tổ chức các chương trình, công trình, dự án riêng với cơ chế đãi ngộ và môi trường làm việc mang tính mở, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đề cao trách nhiệm.

Cùng với đó triển khai thực hiện tốt các chính sách mới về thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đãi ngộ để củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học; các chính sách đặc thù, vượt trội cho người làm công tác khoa học, xây dựng pháp luật theo quy định...

Nguồn: vov.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Ngày 11/8/2025, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 7464/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa

phương 02 cấp, giải quyết ngay theo thẩm quyền hoặc khẩn trương đề nghị các chủ chương trình, các Bộ, cơ quan liên quan ở trung ương hướng dẫn.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan ở Trung ương tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vướng mắc về thể chế, bảo đảm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên tục, không gián đoạn, phân đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình đã được Quốc hội giao.

Các cơ quan chủ chương trình (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo) khẩn trương tổ chức rà soát, tổng hợp đề xuất của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương không còn nhu cầu sử dụng vốn, hoàn trả ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương.

Anh Cao

BỘ TƯ PHÁP: TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYÊN ĐỔI SỐ

Sáng ngày 14/8/2025, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh làm việc với Tổ giúp việc Ban chỉ đạo của Bộ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06.

Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 214/NQ-CP và xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Tư pháp, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin Phạm Đức Dụ cho biết, đối với nhiệm vụ rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin đã phối hợp với các doanh nghiệp cơ bản hoàn thành “Rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng, cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp”. Ngày 08/8/2025, Cục Công nghệ thông tin đã gửi Báo cáo kết quả khảo sát về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Theo ghi nhận của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Tư pháp là Bộ đầu tiên hoàn thành Báo cáo, nội dung báo cáo chi tiết, đầy đủ, bám sát yêu cầu.

Về nhiệm vụ đối với các cơ sở dữ liệu đã hoàn thành xây dựng, phải thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia để đưa vào sử dụng ngay theo lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời, tổ chức các biện pháp cập nhật dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, Phó Cục trưởng Phạm Đức Dụ nêu rõ, theo Nghị quyết số 214/NQ-CP, Bộ Tư pháp có 13 cơ sở dữ liệu, trong đó có 2/13 cơ sở dữ liệu đã xây dựng và sử dụng được là Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm. Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã xây dựng Tài liệu dữ liệu kết nối.

Đồng thời, Phó Cục trưởng Phạm Đức Dụ báo cáo, đề xuất giải pháp đối với các nhóm nhiệm vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu phục vụ hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tư pháp; triển

khai số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng chính phủ đối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; tổ chức chuyển đổi dữ liệu, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành cơ sở dữ liệu. Chỉ đạo các địa phương theo ngành dọc rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành...

Tại buổi làm việc, đại diện các đơn vị đã báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao theo Quyết định số 2523/QĐ-BTP công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tư pháp và Quyết định số 2376/QĐ-BTP.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, trên cơ sở báo cáo tổng hợp, đề xuất của Cục Công nghệ thông tin, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị các đơn vị tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm hoàn thành đúng thời gian, yêu cầu, kế hoạch đặt ra.

Thứ trưởng lưu ý, về giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập đối với việc sử dụng phần mềm Hộ tịch điện tử tại các địa phương phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp, Thứ trưởng đề nghị Cục Công nghệ thông tin phối hợp với Cục Hành chính Tư pháp báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06.

Đồng thời, đề nghị các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Cục Kế hoạch tài chính trong triển khai các nhiệm vụ để việc sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; bên cạnh báo cáo thường xuyên, định kỳ Thứ trưởng đề nghị hàng tuần cần có báo cáo riêng về từng nội dung công việc cụ thể đang triển khai và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch số 4030/KH-BVHTTDL triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số”.

Việc triển khai Phong trào thi đua nhằm phát huy truyền thống thi đua yêu nước, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tạo sự thống nhất, đồng thuận của cấp ủy, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đồng thời, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số trong công chức, viên chức, người lao động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp phần hiện đại hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn và chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Qua đó, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, đơn vị

trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai Phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Phong trào thi đua bao gồm các nội dung:

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên cơ sở dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nhiệm vụ chiến lược, các chương trình hành động của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan, đơn vị trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, xây dựng Chiến lược dữ liệu của Bộ; hoàn thành triển khai xây dựng, đưa vào khai thác Cơ sở dữ liệu ngành; hoàn thành số hóa quá trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng cơ sở dữ liệu và lập bản đồ số về các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch thông minh trong lĩnh vực du lịch; hoàn thiện Đề án về công nghiệp giải trí Việt Nam.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” của Thủ tướng Chính phủ, Phong trào “Học tập trên nền tảng số” của Bộ; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 (từ năm 2025 - 2027): Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong Quý III năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2027 để triển khai giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2 (từ năm 2027 - 2030): Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1 Phong trào thi đua, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

Nguồn: baovanhoa.vn

TIẾP NHẬN HỒ SƠ, CHI TRẢ TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG

Việc thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục về bảo hiểm thất nghiệp là bước tiến trong cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là giải pháp thiết thực giúp người lao động tiếp cận chính sách an sinh một cách tiện lợi, minh bạch và hiệu quả hơn...

Để kịp thời chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động khi thực hiện triển khai thí điểm dịch vụ công đối với 6 thủ tục bảo hiểm thất nghiệp trên Công Dịch vụ công Quốc gia, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố hướng dẫn người lao động thực hiện.

Trong trường hợp Công Dịch vụ công Quốc gia chưa đáp ứng được việc phản hồi cho Trung tâm dịch vụ việc làm khi thông tin hưởng bảo hiểm thất nghiệp không hợp lệ, cần kiểm tra lại, thống nhất với Trung tâm dịch vụ việc làm về phương thức phản hồi thông tin không hợp lệ bên ngoài hệ thống.

Đồng thời, phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chi trả cho người lao động, gửi thông tin thanh toán (số tiền, thời gian, trạng thái,...) về hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia theo đúng quy trình.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam được giao nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ của Ngành, đảm bảo kết nối, nhận thông tin, dữ liệu kết quả giải quyết của các dịch vụ công trực tuyến về bảo hiểm thất nghiệp trên Công Dịch vụ công Quốc gia, đáp ứng việc giải quyết chi trả; gửi thông tin thanh toán theo quy trình.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hướng dẫn quy trình tiếp nhận hồ sơ, chi trả bảo hiểm thất nghiệp tại Công Dịch vụ công Quốc gia qua 3 bước như sau:

Bước 1: Công Dịch vụ công Quốc gia gửi hồ sơ chi trả trợ cấp thất nghiệp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh theo phương thức chia sẻ dữ liệu, tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin.

Dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số và được ký số theo quy định.

Bước 2: Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ chi trả trợ cấp thất nghiệp do Công Dịch vụ công Quốc gia gửi đến và kiểm tra thông tin. Việc phản hồi cho Trung tâm dịch vụ việc làm bằng các hình thức bên ngoài hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia.

Trường hợp thông tin hợp lệ, cập nhật hồ sơ chi trả vào Hệ thống và tổ chức chi trả trợ cấp thất nghiệp, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp điện tử đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp tháng đầu tiên.

Và trong thời hạn 5 ngày làm việc, tính từ thời điểm ngày thứ 7 của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp từ tháng thứ hai trở đi theo quy định.

Bước 3: Hệ thống của cơ quan Bảo hiểm xã hội tự động gửi thông tin thanh toán (số tiền, thời gian, trạng thái,...) về hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Tại TP. Hà Nội, đại diện Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội cho biết hiện nay, ngoài cách nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trực tiếp tại Trung tâm, người lao động trên địa bàn có thể lựa chọn nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Việc này để đảm bảo thuận tiện nhất theo điều kiện của bản thân.

Với cách nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp qua Cổng dịch vụ công, người lao động sẽ nhập từ khóa tìm kiếm: ncovi.dichvucong.gov.vn để nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định. Chụp sẵn văn bản chứng minh đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc vào thiết bị di động hoặc máy tính để đính kèm khi nộp.

Sử dụng tài khoản VNeID (tài khoản định danh điện tử) để nộp hồ sơ. Tìm kiếm nhanh “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” để nộp hồ sơ; nhập đầy đủ các thông tin theo quy định. Đính kèm văn bản chứng minh đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc, và chọn tỉnh/thành phố, Trung tâm dịch vụ việc làm để nộp hồ sơ.

Theo quy định, người lao động cũng được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ, hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông, hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền; do hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, địch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Ngoài chế độ trợ cấp thất nghiệp, người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm khi đến Trung tâm Dịch vụ việc làm sẽ được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí, để giúp họ sớm quay trở lại thị trường lao động. Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, nếu có nhu cầu học nghề thì được tư vấn, hỗ trợ học nghề theo quy định.

Nguồn: vneconomy.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA KHẨU, BẢO VỆ BIÊN GIỚI

Nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng đang tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu, cảng biển, đặc biệt trong việc phát hiện từ sớm, từ xa các hành vi vi phạm pháp luật.

Những bước tiến này góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu và hội nhập quốc tế.

Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đối với lĩnh vực quốc phòng, quân sự nói chung và công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh nói riêng, đã có tác động mạnh mẽ, toàn diện, mở ra cơ hội và thời cơ để cải cách thủ tục hành chính, gắn liền với chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế.

Thiếu tướng Đỗ Ngọc Toàn, Cục trưởng Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cho biết, nhận thức rõ đặc thù của nhiệm vụ trọng yếu, Cục Cửa khẩu với vai trò nòng cốt, chủ trì bảo đảm an ninh trật tự ở khu vực biên giới, cửa khẩu; chuyên trách trong việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia tại các cửa khẩu đã tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và các hệ thống thông minh giúp nâng cao khả năng giám sát, quản lý biên giới, cửa khẩu, phát hiện sớm các hành vi vi phạm, tăng cường an ninh biên giới. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính xây dựng cửa khẩu số, chính quy, thông minh.

Thời gian qua, lực lượng cửa khẩu Bộ Đội Biên phòng đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện hiệu quả chương trình cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục biên phòng điện tử; phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử lên cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng; triển khai xây dựng phần mềm thí điểm cấp các loại giấy phép trực tuyến xác thực bằng chữ ký số tại một số đơn vị cửa khẩu cảng biển...

Đáng chú ý, những năm gần đây, Cục Cửa khẩu có bước đột phá trong công tác và đạt được những kết quả nổi bật là: Thực hiện nghiêm các Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tích cực tham mưu cho quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xây dựng và hoàn thiện thể chế về xuất nhập cảnh, phối hợp triển khai xây dựng thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh, nền tảng cửa khẩu số tại cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh (tỉnh Lạng Sơn), Kim Thành (tỉnh Lào Cai) và một số cửa khẩu trọng điểm, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương mở, nâng cấp cửa khẩu, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa, qua đó thúc đẩy năng lực thông quan, tạo thuận lợi lưu thông cửa khẩu.

Xây dựng mô hình “Cửa khẩu thông minh”

Mô hình “Cửa khẩu thông minh” được triển khai thí điểm đầu tiên tại cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (tỉnh Lạng Sơn) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc). Hệ thống tích hợp đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật hiện đại và công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), nhận dạng biển số xe và khuôn mặt, xe vận chuyển container tự hành, hệ thống camera giám sát tập trung 24/7, nền tảng khai báo điện tử, cùng với kết nối dữ liệu liên thông giữa các cơ quan chức năng của Việt Nam và Trung Quốc, đã mang lại hiệu quả cao.

Cụ thể: Thời gian thông quan được rút ngắn từ 3 - 5 ngày xuống còn chưa đầy 1 ngày; giảm chi phí logistics; tăng năng lực thông quan. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ điều hành thông

minh còn giúp giảm tình trạng ùn tắc, hư hỏng hàng hóa, đồng thời tăng cường khả năng giám sát, phát hiện sớm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, xuất nhập cảnh trái phép...

“Đảng ủy, Chỉ huy Cục Cửa khẩu đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả thủ tục biên phòng điện tử gắn với Cơ chế một cửa quốc gia, triển khai kết nối 17/18 thủ tục biên phòng điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia phục vụ khai báo, xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong khai báo thủ tục xuất nhập cảnh cho tàu thuyền tại cảng biển và khách du lịch và công vụ tại cửa khẩu biên giới đất liền”, Thiếu tướng Đỗ Ngọc Toàn, Cục trưởng Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cho biết.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các đơn vị Biên phòng cửa khẩu đã tiếp nhận và giải quyết tổng số 500 nghìn hồ sơ, với 100% số hồ sơ đều được giải quyết đúng hẹn; thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh cho hơn 80 triệu lượt người và hơn 9 triệu lượt phương tiện xuất nhập cảnh.

Trung tá Vũ Anh Linh, Chính trị viên Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (tỉnh Lạng Sơn) cho biết, từ năm 2019, khi triển khai kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia, thực hiện 5/6 thủ tục biên phòng điện tử, đã tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, rút ngắn thời gian kiểm tra đối với mỗi hành khách từ 35 - 40 giây xuống chỉ còn khoảng 10 giây.

Hiện nay, các đơn vị Biên phòng cửa khẩu tiếp tục tăng cường trang bị các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ như: Máy kiểm tra và giám định hộ chiếu, giấy tờ; Cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động; hệ thống camera giám sát, kiểm soát bằng mã vạch, thực hiện chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính và phối hợp thực hiện triển khai Dự án thành phần số 4 thuộc Đề án “Sản xuất và phát hành hộ chiếu điện tử Việt Nam”, Dự án “Ứng dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân phục vụ công tác quản lý bảo vệ biên giới và kiểm soát xuất nhập cảnh” thuộc Đề án 06 nhằm hiện đại hóa công tác xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Phối hợp chặt chẽ, tăng cường hợp tác quốc tế

Cùng với việc tích cực đổi mới về công tác nghiệp vụ, Cục Cửa khẩu đã tham mưu cho Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và hợp tác quốc tế và công tác nghiên cứu khoa học như: Duy trì, hoạt động hiệu quả cơ chế hợp tác Ủy ban hợp tác quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

Tích cực phối hợp với Trung Quốc, Lào và Campuchia trong việc thúc đẩy mở, nâng cấp, tạo thuận lợi thông quan cửa khẩu, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi lưu thông cửa khẩu.

Chủ động tham mưu Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phối hợp với Cục Quản lý di dân quốc gia (Bộ Công an Trung Quốc), Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Tổng cục An ninh (Bộ An ninh Lào), Tổng cục Di trú (Bộ Nội vụ Campuchia) trong thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu và phối hợp trong việc nâng cấp cửa khẩu, tạo điều kiện thông thoáng xuất nhập cảnh, xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Ngoài ra, phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ, Anh, Australia và các tổ chức quốc tế như: IOM, UNODC... về lĩnh vực quản lý cửa khẩu và an ninh biên giới; ứng dụng công nghệ

thông tin nhận diện hình ảnh phục vụ quản lý mẫu hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh và hỗ trợ phát hiện hộ chiếu, giấy tờ giả tại các đơn vị cửa khẩu do Bộ đội Biên phòng quản lý; nghiên cứu, xây dựng bản đồ số hệ thống cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cửa khẩu vẫn còn một số hạn chế, đó là: Biên chế tổ chức, cơ sở hạ tầng tại các cửa khẩu chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; chất lượng cán bộ cửa khẩu tuy đã được chuẩn hóa và nâng cao, nhưng chất lượng chưa đồng đều; một số hệ thống trang thiết bị cửa khẩu được đầu tư từ nhiều năm trước, công nghệ đã lạc hậu xuống cấp, thiếu đồng bộ vì vậy hiệu quả còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin còn khó khăn, bất cập, nhất là tại các khu vực cửa khẩu trên địa bàn vùng sâu, vùng xa dẫn đến việc chuẩn hóa, xây dựng cửa khẩu số, cải cách thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn.

Để đáp ứng nâng cao hiệu quả công tác và đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Thiếu tướng Đỗ Ngọc Toàn cho biết: Đảng ủy, Chỉ huy Cục Cửa khẩu tiếp tục tích cực tham mưu, đề xuất Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đề ra nhiều chủ trương, giải pháp và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cửa khẩu của Bộ đội Biên phòng trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, trong đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng cửa khẩu chính quy, thông minh. Thiếu tướng cũng đề xuất một số giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể như sau:

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm soát xuất nhập cảnh khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp sửa đổi các điều ước quốc tế song phương phù hợp với xu thế hội nhập và sự phát triển của hệ thống cửa khẩu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và lực lượng cán bộ làm công tác cửa khẩu nói riêng. Ngoài trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần phải tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin; khai thác, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị nghiệp vụ được trang cấp phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới và quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh.

Cùng với đó, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt chương trình kế hoạch của Chính phủ, Bộ Quốc phòng về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, quan tâm đầu tư trang bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đồng bộ, hiện đại để từng bước tự động hóa trong công tác kiểm soát xuất nhập cảnh đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước.

Năm 2025, Bộ đội Biên phòng tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử và triển khai Cổng kiểm soát tự động tại toàn bộ 51 cửa khẩu chính và quốc tế, đặc biệt là tại các cửa khẩu có lưu lượng xuất nhập cảnh lớn. Đồng thời, ứng dụng công nghệ mã vạch tại toàn bộ 38 cửa khẩu cảng biển, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý biên phòng, tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa và di chuyển của người dân.

Nguồn: nhandan.vn

“ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ - QUỐC HỘI SỐ ” CẦN BẢO ĐẢM ĐỂ ỨNG DỤNG

Chiều ngày 14/8/2025, tại Nhà Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan chủ trì Hội thảo Góp ý khung kiến thức, kỹ năng số và giáo án phục vụ công tác đào tạo cho phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”.

Phát biểu tại hội thảo, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Lê Quang Huy nêu rõ, thực hiện Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH ngày 07/7/2025 của Đảng ủy Quốc hội về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” trong các Đảng bộ trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Quốc hội, thời gian qua, thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, các chuyên gia khẩn trương xây dựng dự thảo bộ tài liệu phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” gồm các câu hỏi khảo sát kiến thức, kỹ năng số; khung kiến thức, kỹ năng số; dự thảo giáo án giảng dạy kiến thức, kỹ năng số cơ bản dành cho các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Dự thảo bộ tài liệu đã được xây dựng theo hướng bám sát mục đích, yêu cầu của Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH của Đảng ủy Quốc hội, các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, cũng như chức năng, nhiệm vụ cơ quan của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.

Nêu bật ý nghĩa của hội thảo nhằm tham vấn ý kiến đóng góp của đại diện các cơ quan, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố và các chuyên gia để tiếp tục hoàn thiện dự thảo bộ tài liệu, ông Lê Quang Huy nêu rõ đây là dịp để cùng nhìn nhận tầm quan trọng của việc nâng cao kiến thức, kỹ năng số phục vụ công cuộc chuyển đổi số của Quốc hội; khẳng định quyết tâm chính trị trong việc thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của Quốc hội.

Theo Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH của Đảng ủy Quốc hội, phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” được triển khai nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể là về đột phá chuyển đổi số quốc gia, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đối với các đại biểu Quốc hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Quốc hội; hình thành tư duy số và văn hóa chủ động ứng dụng công nghệ trong công việc, xây dựng nền tảng dữ liệu số nội bộ ứng tới Quốc hội số.

Giới thiệu tổng quan về bộ tài liệu phục vụ phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Trần Văn Khải cho biết, Khung kiến thức, kỹ năng số của phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” được xây dựng trên nền tảng pháp lý và khoa học vững chắc; được thẩm định kỹ lưỡng bởi các cơ quan chuyên môn, các Ủy ban của Quốc hội, cùng nhiều chuyên gia và nhà khoa học uy tín.

Cụ thể, trên cơ sở Quyết định số 757/QĐ-BKHHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, văn bản đã ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá mức độ phổ cập kỹ năng số trên phạm vi quốc gia. Khung kiến thức, kỹ năng số của phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” được xây dựng, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định, chuẩn kỹ năng số mà nhà nước đề ra. Việc xây dựng Khung kiến thức, kỹ năng số còn xuất phát từ những định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch hành động của Chính phủ và Đảng đoàn Quốc hội, đặc biệt là nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW năm 2025 về phong trào “Bình dân học vụ số”; tạo hành lang pháp lý rõ ràng, mục tiêu chính trị - xã hội rộng lớn làm nền tảng cho phong trào.

Ông Trần Văn Khải cũng cho biết, Khung kiến thức, kỹ năng số được xây dựng 4 cấp độ phù hợp thực tiễn: cơ bản, trung cấp, nâng cao và chuyên sâu; được xây dựng dưới dạng ma trận 4 cấp độ cho từng nhiệm vụ cụ thể của mỗi cơ quan của Quốc hội. Việc phân chia thành 4 cấp độ tạo ra một lộ trình phát triển kỹ năng rõ ràng, từ cơ bản đến chuyên sâu, bảo đảm “đúng người, đúng nhu cầu”.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung góp ý cụ thể vào dự thảo Khung kiến thức, kỹ năng số và giáo án giảng dạy kiến thức, kỹ năng số phục vụ phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”.

Đạy cái gần, học cái cần để áp dụng được ngay

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan ghi nhận, đánh giá cao kết quả chuẩn bị triển khai thực hiện Kế hoạch số 39-KH/ĐU của Đảng ủy Quốc hội về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”; giao Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Văn phòng Quốc hội rà soát các công việc nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Kế hoạch không chồng lấn, trùng lặp với các nội dung trong Đề án chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025 - 2030.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” cần bảo đảm đơn giản, dễ làm, dễ học, dễ ứng dụng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; không phức tạp hóa. Phong trào cần tập trung vào việc “đạy cái gần”, “học cái cần” để áp dụng được ngay các kiến thức, kỹ năng vào công việc hàng ngày; trang bị các kỹ năng số phổ biến nhằm phục vụ việc thực hiện chức năng thẩm tra, giám sát, kiến nghị của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; cần khảo sát năng lực số và nguyện vọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số của các đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Quốc hội trước khi xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Quốc hội và các ý kiến thảo luận tại cuộc họp, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy thống nhất quan điểm: phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” cần đơn giản, dễ làm, chia theo cấp độ của người dùng; tập trung vào các kỹ năng chung, phổ biến phục vụ cho công việc.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường sẽ phối hợp với Văn phòng Quốc hội khảo sát nhu cầu đào tạo kỹ năng số; nghiên cứu, xác định những kỹ năng và công cụ thật sự cần

thiết, sát thực tiễn; đồng thời, rà soát các nhiệm vụ nhằm bảo đảm không chồng lấn với Đề án chuyển đổi số trong Quốc hội, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG LUẬT CHUYÊN ĐỔI SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Chuyển đổi số.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, sau gần 20 năm thi hành, đã bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập, không còn theo kịp tốc độ phát triển rất nhanh của công nghệ số và yêu cầu của quá trình chuyển đổi số toàn diện. Luật Công nghệ thông tin được xây dựng trong bối cảnh các công nghệ đột phá như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), Điện toán đám mây (Cloud Computing), Chuỗi khối (Blockchain)... cùng với các mô hình kinh doanh mới còn chưa xuất hiện hoặc chưa phổ biến, chưa bao quát được những yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn hiện nay.

Hệ thống pháp luật còn những khoảng trống pháp lý, còn nhiều nội dung chưa được điều chỉnh hoặc đã được điều chỉnh ở nhiều văn bản khác nhau như: số hóa thế giới thực, kết nối thế giới thực và số thành một thế giới thống nhất; hạ tầng cho chuyển đổi số; chính phủ số và chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; kinh tế số nền tảng; công dân số; văn hóa số...

Vì vậy, Luật Chuyển đổi số được xây dựng nhằm số hóa toàn diện, tạo ra môi trường số, tương tác với môi trường thực để thay đổi cách tổ chức hoạt động, cung cấp dịch vụ và tạo ra giá trị mới.

Đồng thời, hoàn thiện hệ thống pháp luật để số hóa quốc gia, tạo nền tảng pháp lý liên ngành về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực: số hóa, kết nối thế giới thực và thế giới số; hạ tầng cho chuyển đổi số; kinh tế số; xã hội số; các biện pháp bảo đảm chuyển đổi số.

Điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể trong hệ sinh thái số; thúc đẩy phát triển chính phủ số và chuyển đổi số các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, phát triển kinh tế số, xã hội số, tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập.

Dự thảo đề xuất các chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số. Xác định chuyển đổi số là đột phá chiến lược hàng đầu, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế, dẫn dắt và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia theo hướng nhanh, bền vững, bao trùm và an toàn.

Ưu tiên đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để xây dựng, hiện đại hóa hạ tầng cho chuyển đổi số bảo đảm tính đồng bộ, an toàn, bền vững và xanh.

Đổi mới toàn diện phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, hướng tới Chính phủ số hoạt động hiệu quả, minh bạch dựa trên dữ liệu và cung cấp dịch vụ công lấy người dùng làm trung tâm.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng quan trọng thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số; khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển các nền tảng số nội địa; đồng thời thiết lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và người lao động trên các nền tảng số.

Xây dựng xã hội số công bằng, bao trùm và an toàn thông qua việc đưa ngôn ngữ số vào chương trình đào tạo bắt buộc phổ cập kỹ năng số toàn dân, khuyến khích học tập suốt đời; bảo đảm các quyền cơ bản của công dân số và kiến tạo môi trường mạng văn minh, lành mạnh.

Ưu tiên nguồn lực quốc gia để bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho chuyển đổi số, tập trung vào phát triển nhân lực số chất lượng cao; bảo đảm tài chính; làm chủ các công nghệ cho chuyển đổi số, đặc biệt thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ trí tuệ nhân tạo, coi đây là một yếu tố cốt lõi để bảo đảm chủ quyền số quốc gia; khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh, chủ quyền số quốc gia.

Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế.

Dự thảo nêu rõ 9 hành vi bị nghiêm cấm trong chuyển đổi số:

Một là, lợi dụng chuyển đổi số để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục; tạo lập, lan truyền nội dung sai sự thật, xuyên tạc giá trị văn hóa, hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Hai là, phát tán, tuyên truyền, lưu trữ, sử dụng trái phép dữ liệu số, công nghệ số phục vụ cho mục đích vi phạm pháp luật.

Ba là, cản trở, can thiệp, phá hoại, làm sai lệch, chiếm đoạt, hủy hoại hạ tầng cho chuyển đổi số, các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu số của tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước.

Bốn là, cản trở, gây khó khăn cho hoạt động chuyển đổi số hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp.

Năm là, vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

Sáu là, lợi dụng nền tảng số, công nghệ số để thực hiện hành vi gian lận, lừa đảo, trục lợi hoặc sử dụng giao diện lừa đảo nhằm thao túng, ngăn cản người dùng đưa ra lựa chọn có hiểu biết và tự do.

Bảy là, tạo ra hoặc chỉnh sửa nội dung (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video) bằng trí tuệ nhân tạo mà không dán nhãn rõ ràng, gây nhầm lẫn hoặc có mục đích lừa đảo.

Tám là, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường của nền tảng số để thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, theo pháp luật về cạnh tranh như: định giá không công bằng,

phân biệt đối xử, tự ưu tiên sản phẩm, dịch vụ của nền tảng nhằm cản trở sự gia nhập thị trường, loại bỏ đối thủ cạnh tranh của các doanh nghiệp khác.

Chín là, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị đưa vào hệ thống trí tuệ nhân tạo các thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước, dữ liệu cá nhân chưa được sự đồng ý của chủ thể, hoặc thông tin nội bộ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các hành vi vi phạm pháp luật như lừa đảo, tạo thông tin sai lệch, phá hoại hệ thống, hoặc xâm nhập trái phép vào hệ thống thông tin; khai thác trí tuệ nhân tạo tại nơi công cộng theo cách có thể rò rỉ thông tin; lưu trữ mật khẩu công vụ trên thiết bị hoặc nền tảng trí tuệ nhân tạo.

Anh Cao

BỘ XÂY DỰNG: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về phát triển đô thị thông minh.

Bộ Xây dựng cho biết, sau hơn 7 năm triển khai Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam, phát triển đô thị thông minh đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu.

37 địa phương (trước sáp nhập) đã ban hành và tổ chức triển khai đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh với những cách làm linh hoạt, sáng tạo, triển khai ở nhiều lĩnh vực ưu tiên như: Trung tâm điều hành thông minh (IOC), dữ liệu đô thị trên nền GIS, giao thông thông minh, cấp nước, chiếu sáng thông minh, một số dịch vụ tiện ích về y tế, giáo dục, và đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến.

Phát triển đô thị thông minh đã đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, nhà nước. Đối với người dân: được tiếp cận với các tiện ích thông minh, thông tin minh bạch về quy hoạch, y tế, giao thông, giáo dục. Đối với doanh nghiệp: giúp mở ra cơ hội đầu tư, kinh doanh minh bạch, hiệu quả hơn với dịch vụ công trực tuyến. Đối với nhà nước: tạo ra công cụ đột phá giúp điều hành, quản lý hiệu quả, ra quyết định nhanh và chính xác hơn.

Các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, 45 tiêu chuẩn liên quan phát triển đô thị thông minh.

Bên cạnh đó, tổng hợp báo cáo của địa phương cũng cho thấy thực tế triển khai một số khó khăn, hạn chế chủ yếu tập trung vào 4 nhóm cơ bản sau: (i) Thiếu thống nhất chung về đô thị thông minh và cách thức tổ chức thực hiện. Có nhiều nhận thức, quan niệm khác nhau về phát triển đô thị thông minh, dẫn đến các ưu tiên, trọng tâm khác nhau, cách làm khác nhau; việc triển khai đô thị thông minh còn riêng lẻ, manh mún, thiếu tính kết nối, đồng bộ, phần lớn thí điểm, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế.; (ii) Thiếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn để chuẩn hóa việc thực hiện, liên thông, cũng như quản lý chi phí, tổ chức vận hành. Các địa phương còn

lúng túng trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí. Dữ liệu đô thị hiện nay còn phân tán, chưa chuẩn hóa, thiếu liên thông và cơ chế chia sẻ minh bạch, bảo mật thông tin chưa đầy đủ.; (iii) Thiếu cơ chế đặc thù trong thực hiện mua sắm, đấu thầu phát triển đô thị thông minh do các sản phẩm công nghệ thông tin, rất nhanh bị lạc hậu về công nghệ và giá thành, rất mới, chưa có tiền lệ; (iv) Thiếu nguồn lực đầu tư, cơ chế huy động nguồn vốn xã hội hóa. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong ngành đô thị còn mỏng, trình độ chưa đồng đều, chủ yếu là kiêm nhiệm. Chưa có nhiều cơ chế để liên kết, kết nối nguồn lực xã hội, kinh tế tư nhân. Sự tham gia của các thành phần kinh tế trong xây dựng đô thị thông minh còn hạn chế.

Vì vậy, Bộ Xây dựng đề xuất dự thảo Nghị định về phát triển đô thị thông minh nhằm thống nhất nhận thức chung về phát triển đô thị thông minh, hình thành khung pháp lý để triển khai, tổ chức thực hiện phát triển đô thị thông minh; phân định trách nhiệm các chủ thể liên quan.

Tập trung quy định rõ 05 nhóm chính sách

Tại dự thảo, Bộ Xây dựng dự kiến sẽ tập trung quy định rõ 05 nhóm chính sách, bao gồm:

Thứ nhất, dự thảo Nghị định đưa ra các quy định chung để thống nhất khái niệm, các yêu cầu chung cần đạt được trong phát triển đô thị thông minh.

Theo đó, sẽ xác định rõ đô thị thông minh là đô thị áp dụng công nghệ ICT và các phương tiện khác trong quy hoạch đô thị, xây dựng đô thị và quản lý vận hành, cung cấp các dịch vụ đô thị với cơ sở nền tảng là hạ tầng thông minh và cơ sở dữ liệu, phần mềm nền tảng và công nghệ.

Hạ tầng thông minh bao gồm: (1) hạ tầng thông tin, (2) hạ tầng kỹ thuật thông minh, (3) hạ tầng đổi mới sáng tạo. Trong đó, hạ tầng kỹ thuật thông minh là các hạ tầng kỹ thuật đô thị truyền thống được thiết kế, quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành đồng bộ, liên thông và hỗ trợ lẫn nhau thông qua việc chia sẻ dữ liệu, sử dụng công nghệ số và tích hợp quản lý; gồm hạ tầng giao thông thông minh, hạ tầng cấp, thoát nước thông minh, hạ tầng chiếu sáng thông minh, hạ tầng thu gom và xử lý rác thải thông minh, quản lý năng lượng thông minh và các hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh khác.

Xây dựng đô thị thông minh bao gồm các hoạt động ứng dụng các công nghệ, giải pháp đô thị thông minh trong quá trình lập, triển khai xây dựng dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, quản lý rủi ro nhằm tạo lập hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất đô thị thông minh.

Quản lý vận hành đô thị thông minh là quá trình ứng dụng công nghệ số, nền tảng dữ liệu và các giải pháp đô thị thông minh trong điều hành, giám sát, bảo trì và cung cấp dịch vụ đô thị, nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, bền vững; tăng cường năng lực điều phối, xử lý tình huống khẩn cấp, quản lý hành chính, quản lý dân cư và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Cung cấp các Dịch vụ đô thị thông minh là việc triển khai các dịch vụ đô thị thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và các giải pháp thông minh nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và chính quyền trong các lĩnh vực thiết yếu của đô thị.

Phát triển đô thị thông minh không đặt trọng tâm ở việc mua sắm, lắp đặt công nghệ mà cần chú trọng mục tiêu đổi mới, phát huy lợi thế của công nghệ, chuyển đổi số trong cách

thức tạo lập đô thị cũng như quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ, tiện ích cho người dân, doanh nghiệp; lấy người dân là trung tâm để hoạch định các hành động, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ hai, đề xuất quy định về việc xây dựng đề án, kế hoạch, tiêu chí, đánh giá, công nhận theo các cấp độ trưởng thành, giám sát.

Nội dung này xác định rõ 04 mức độ trưởng thành trong phát triển đô thị thông minh từ mức cơ bản, nâng cao, tiên phong, bền vững và 04 nhóm lĩnh vực tiêu chí đánh giá, phù hợp với xu hướng chung của Châu Âu và các nước trong khu vực.

Từ đó định hướng phương pháp thực hiện từ đề án cấp tỉnh, kế hoạch cấp dưới tỉnh và các dự án phát triển đô thị thông minh theo khu vực, lĩnh vực.

Thứ ba, đề xuất quy định về việc xây dựng cơ sở dữ liệu, các nền tảng, công nghệ, trung tâm điều hành đô thị thông minh. Đồng thời sẽ làm rõ mối quan hệ giữa các nhiệm vụ chương trình chuyển đổi số với các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

Thứ tư, đề xuất quy định về quy hoạch, xây dựng và cung cấp các dịch vụ hạ tầng, tiện ích đô thị thông minh; các yêu cầu, mục tiêu cần đạt được, cấu trúc chung của từng hệ thống.

Thứ năm, đề xuất quy định về trách nhiệm phát triển đô thị thông minh của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư. Nội dung này nhằm phát huy tối đa sự tham gia của các thành phần kinh tế.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định dự kiến cũng sẽ quy định một số nội dung để phát triển nguồn lực cho đô thị thông minh, hợp tác theo hình thức đối tác công tư (PPP), xã hội hóa, thuê dịch vụ cho đô thị thông minh. Qua đó, khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ phát triển đô thị thông minh. Quy định cho phép được hưởng các chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ chung áp dụng cho lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, công nghệ thông tin.

Dự kiến sau khi Nghị định được ban hành sẽ cung cấp hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển đô thị thông minh: Thống nhất được nhận thức, cách làm, hạn chế các tồn tại trước đây; giải quyết được sự lúng túng, phân định rõ trách nhiệm các cấp, các ngành theo các nhiệm vụ trọng tâm như hướng dẫn, quy định tiêu chuẩn quy chuẩn, xây dựng đề án tổng thể, kế hoạch triển khai, đánh giá, công nhận. Bên cạnh đó, khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ phát triển đô thị thông minh. Qua đó, đóng góp phát triển kinh tế số, kinh tế đô thị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC BIỆT PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Một trong nội dung nổi bật trong dự thảo Nghị định đó là, Bộ đề xuất chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (hướng dẫn khoản 1, 2, 4 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15).

Theo đó, Bộ Tài chính cho biết, để đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 cũng như quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, dự thảo Nghị định đề xuất nội dung hướng dẫn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Một là, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn; công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn:

Thứ nhất, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp đối với khoản thu nhập này.

Thứ hai, thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tại khoản này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Thứ ba, phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được miễn thuế tại khoản này với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được ưu đãi thuế khác; trường hợp không hạch toán riêng được thì phần thu nhập từ hoạt động được ưu đãi thuế được xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo trong kỳ tính thuế.

Thứ tư, trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo.

Hai là, doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

Thứ nhất, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này.

Thứ hai, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.

Thứ ba, trường hợp bán toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Ba là, doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu không bao gồm doanh nghiệp thành lập mới do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới:

Thứ nhất, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

Thứ hai, thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

Thứ ba, quy định ưu đãi tại khoản này không áp dụng đối với thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

Theo dự thảo, trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa có khoản thu nhập được hưởng miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 nêu trên vừa được hưởng miễn thuế, giảm thuế khác với quy định tại Nghị định này thì được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thực hiện ổn định, không thay đổi trong thời gian miễn thuế, giảm thuế.

Trường hợp trong kỳ tính thuế đầu tiên mà doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 và khoản 3 nêu trên có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12 tháng thì được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Nghị định này ngay từ kỳ tính thuế đầu tiên đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.

Đối với miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân một số đối tượng, Bộ Tài chính đề xuất quy định miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân (hướng dẫn khoản 2, 3 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân).

Bộ Tài chính cho biết, theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác, phân biệt giữa thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp vào doanh nghiệp và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Cụ thể: Luật Thuế thu nhập cá nhân (khoản 4 Điều 3) quy định: “Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, bao gồm: a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong các tổ chức kinh tế; b) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.”.

Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế thì thuế thu nhập cá nhân là loại thuế khai theo tháng. Theo đó, thời gian miễn, giảm thuế tại điểm này cần tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn, giảm thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn, giảm thuế được tính đủ tháng. Trong thực tế, cá nhân có thể có nhiều khoản thu nhập hoặc có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại nhiều nơi trong kỳ tính thuế.

Khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 đã quy định chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân khi chuyển nhượng vốn góp, đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Cụ thể: Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Căn cứ quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn, đồng thời đảm bảo thống nhất với khoản thu nhập doanh nghiệp được hưởng miễn thuế như nội dung chính sách cho chuyển nhượng cho cá nhân khác, tổ chức khác nhằm mục đích miễn thuế, đảm bảo chính sách được rõ ràng, minh bạch, tại dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đề xuất hướng dẫn như sau:

Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này.

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm cả trường hợp bán doanh

ngiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.

Trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và văn bản hướng dẫn có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn được miễn thuế trong thời hạn 02 năm (24 tháng liên tục) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm (48 tháng liên tục) tiếp theo đối với khoản thu nhập này.

Thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn, giảm thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn, giảm thuế được tính đủ tháng.

Trường hợp cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn, giảm thuế theo quy định này vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công khác thì số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm theo quy định này được xác định như sau:

Số thuế được miễn trong kỳ tính thuế	=	Số thuế TNCN tính trên tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công trong kỳ tính thuế	x	Thu nhập được miễn thuế từ tiền lương, tiền công tại khoản này <u>Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công trong kỳ tính thuế</u>
Số thuế được giảm trong kỳ tính thuế	=	50% x Số thuế TNCN tính trên tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công trong kỳ tính thuế	x	Thu nhập được giảm thuế từ tiền lương, tiền công tại khoản này <u>Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công trong kỳ tính thuế</u>

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tại dự thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định về liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng bảo đảm chất lượng, uy tín và phát triển bền vững của đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong thời gian qua, tại Việt Nam đã xuất hiện một số hành vi vi phạm như đạo văn, ngụy tạo dữ liệu, giả mạo phản biện... làm suy giảm niềm tin xã hội, ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu và uy tín học thuật của quốc gia.

Thực tiễn cho thấy nhiều vụ việc vi phạm liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu đã bị phát hiện tại các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, tạp chí khoa học, bao gồm các hành vi như đạo văn, giả mạo kết quả nghiên cứu, ghi sai tên tác giả, can thiệp vào quá trình phản biện.

Ngoài ra, một số bài báo công bố quốc tế đã bị các tạp chí rút lại do vi phạm đạo đức nghiên cứu, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tác giả và tổ chức chủ quản. Trước đây chưa có cơ chế thống nhất để xử lý vi phạm, công khai thông tin và giám sát tuân thủ liêm chính khoa học, dẫn đến việc xử lý không đồng bộ và chưa đủ tính răn đe.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc Việt Nam chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để điều chỉnh vấn đề liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học đang là rào cản lớn trong việc xây dựng môi trường nghiên cứu minh bạch, chuyên nghiệp, hội nhập.

Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo lần đầu tiên quy định rõ trách nhiệm tuân thủ liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và các hành vi ngụy tạo dữ liệu, đạo văn, che giấu xung đột lợi ích hoặc hành vi làm sai lệch bản chất nghiên cứu là hành vi vi phạm nghiêm trọng liêm chính khoa học. Đây là nội dung mới có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng môi trường nghiên cứu minh bạch, chuẩn mực, hội nhập quốc tế.

Tuân thủ nguyên tắc liêm chính, đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

Nhằm cụ thể hóa Điều 8 Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dự thảo Nghị định quy định rõ việc tuân thủ các nguyên tắc liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quy định các trường hợp vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

nghệ; trách nhiệm hướng dẫn áp dụng, kiểm tra việc tuân thủ liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp...

Theo dự thảo, cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải tuân thủ các nguyên tắc liên chính: Trung thực trong việc đề xuất, thực hiện, công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu; khách quan và minh bạch trong quá trình thiết kế nghiên cứu, thu thập, phân tích, xử lý và đánh giá kết quả nghiên cứu; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ, chính xác sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức liên quan; chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả nghiên cứu trước tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, cộng đồng khoa học và xã hội khi được yêu cầu.

Bên cạnh đó, cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp sau:

Tuân thủ quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến xã hội và môi trường hoặc vi phạm các giá trị nhân văn. Tôn trọng, bảo đảm an toàn và phẩm giá của đối tượng nghiên cứu, đặc biệt là con người. Không xâm phạm quyền và lợi ích của đối tượng nghiên cứu.

Bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu. Không lạm dụng tài nguyên nghiên cứu vào mục đích cá nhân. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu. Tôn trọng đồng nghiệp và cộng đồng khoa học.

Các hành vi vi phạm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp

Dự thảo cũng nêu rõ, các hành vi vi phạm liên chính khoa học bao gồm: Ngụy tạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu; giả mạo dữ liệu; đạo văn dưới mọi hình thức; ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự; cản trở, đe dọa, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học; các hành vi khác vi phạm nguyên tắc liên chính.

Các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ: Che giấu rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng; truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu; không được sự đồng ý tự nguyện bằng văn bản hoặc các hình thức khác tương tự của đối tượng nghiên cứu khi nghiên cứu trên người; xâm phạm quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu; tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không có sự cho phép; sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân.

Không công khai mối quan hệ tài chính, nguồn tài trợ nghiên cứu, các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu; thử nghiệm công nghệ hoặc sản phẩm mới gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên hoặc sức khỏe cộng đồng mà không có biện pháp kiểm soát, đánh giá tác động; thực hiện nghiên cứu, xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng.

Cá nhân vi phạm quy định về liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cá nhân bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp có đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thì được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều kiện thành lập tổ chức khoa học và công nghệ

Dự thảo Nghị định nêu rõ, tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Một là, Điều lệ tổ chức và hoạt động

Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm.

Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 1 của Bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ; quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành.

Có vốn điều lệ, bao gồm tiền mặt và các tài sản khác quy đổi thành tiền, kèm theo nguyên tắc tài chính, nguyên tắc điều chỉnh vốn hoạt động:

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập, vốn điều lệ do cơ quan có thẩm quyền quyết định; đối với tổ chức do đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thành lập, vốn điều lệ do đơn vị thành lập quyết định sau khi có ý kiến của cơ quan chủ quản hoặc đại diện chủ sở hữu.

Đối với tổ chức ngoài công lập hoặc có vốn đầu tư nước ngoài, vốn điều lệ do tổ chức, cá nhân thành lập quyết định; tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài phải có tỷ lệ góp vốn từ phía nước ngoài tối thiểu là 10% vốn điều lệ.

Hai là, nhân lực khoa học và công nghệ

Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian; trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đăng ký hoạt động chính.

Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ chuyên môn phù hợp làm việc toàn thời gian.

Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp.

Ba là, cơ sở vật chất - kỹ thuật

Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

Bốn là, tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài phải có mục tiêu, nội dung và lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam và được phép đặt trụ sở làm việc tại Việt Nam.

Dự thảo Nghị định, thẩm quyền thành lập tổ chức khoa học và công nghệ được xác định như sau:

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ.

Tòa án nhân dân tối cao thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc địa phương theo thẩm quyền.

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức; cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện, doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân thành lập tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Cơ sở giáo dục đại học công lập, bệnh viện công lập, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập tổ chức khoa học và công nghệ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Cá nhân được quyền thành lập hoặc góp vốn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, trừ các lĩnh vực thuộc danh mục hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thì đồng thời có thẩm quyền quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ do mình thành lập theo quy định của pháp luật.

Anh Cao

HÀ NỘI: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ - TIẾP TỤC GỠ KHÓ

Việc giải quyết thủ tục hành chính trong hơn một tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn TP. Hà Nội đã có nhiều đổi mới thể hiện rõ tính ưu việt, mang lại sự hài lòng cho công dân.

Tuy nhiên, vẫn còn những vướng mắc cần tập trung khắc phục, tháo gỡ để bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính trơn tru, hiệu quả.

Những trải nghiệm chưa từng có

Ngày 07/8/2025, bà Phan Phương Lan (phường Cửa Nam), lần đầu đến làm thủ tục hành chính tại Điểm Phục vụ hành chính công phường Cửa Nam, khá bất ngờ vì được trải nghiệm lấy số thứ tự qua robot trí tuệ nhân tạo (AI).

“Việc đưa robot trí tuệ nhân tạo với màn hình cảm ứng hỗ trợ tư vấn thủ tục, phát số thứ tự cho công dân cho thấy sự đổi mới, hiện đại chưa từng có ở nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp phường”, bà Lan chia sẻ.

Tương tự, ông Nguyễn Việt Hiếu (phường Bạch Mai) cũng chia sẻ sự phấn khởi khi đến Chi nhánh số 1 Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội được mời đồ ăn nhẹ cùng trà, cà phê miễn phí. “Đến đây, tôi được tiếp đón, phục vụ ngoài sức tưởng tượng. Tôi thấy đây không đơn giản chỉ là việc mời cốc nước, đồ ăn mà là sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, thực sự là nền hành chính phục vụ”, ông Hiếu nói.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam Trịnh Ngọc Trâm cho biết: “Việc đưa robot trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính là một bước đột phá, thể hiện quyết tâm đổi mới, thực hiện chuyển đổi số của chính quyền phường. Robot hiện có thể tư vấn dịch vụ và phát số thứ tự tự động; thu thập và gửi phản hồi trực tuyến...”.

Cũng với tinh thần phục vụ, Chi nhánh số 3 Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội (gồm 3 điểm: Đống Đa, Ba Đình, Hoàn Kiếm) đã bố trí khu vực tiện ích miễn phí dành cho công dân với nhiều loại bánh, kẹo, trà, nước, máy đo huyết áp và một số loại thuốc thông dụng; đồng thời bố trí một màn hình điện tử giới thiệu nhân viên trí tuệ nhân tạo Dịch vụ công Hà Nội, cho phép trò chuyện với AI 24/7...

Trong sổ góp ý của Chi nhánh số 3 có nhiều công dân ghi lại những dòng cảm ơn. Điển hình như ngày 27/7/2025, bà Nguyễn Tố Quyên viết trong sổ: “Chiều nay đến nhận kết quả hồ sơ đất đai, tôi rất cảm kích và phấn khởi với thái độ phục vụ, nhất là anh Giám đốc Chi nhánh số 3 tận tụy, hồ hởi, tạo điều kiện cho dân, vì dân. Tôi mong Trung tâm phục vụ hành chính công phát huy thế mạnh, tạo điều kiện cho công dân như hiện nay”.

Giám đốc Chi nhánh số 3 Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Bùi Thế Hùng cho biết, nhân viên Chi nhánh số 3 có năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu công việc, làm việc với tâm thế tận tâm phục vụ. Đặc biệt, đề phòng tình huống mất kết nối internet, Chi nhánh chủ động lắp đặt 2 hệ thống mạng để bảo đảm phục vụ công việc giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt. Tháng 7/2025, Chi nhánh số 3 tiếp nhận và trả kết quả 2.125 hồ sơ, luôn thực hiện đúng quy trình và không có hồ sơ chậm trả kết quả.

Chung tay xây dựng nền hành chính phục vụ

Cùng với sự chủ động của các chi nhánh, Điểm phục vụ hành chính công, nhiều cơ quan, đơn vị cũng đã nhiệt tình phối hợp, chung tay xây dựng nền hành chính phục vụ, tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tại Điểm Phục vụ hành chính công phường Đồng Đa, công dân bước vào cửa là có các đoàn viên, thanh niên nhiệt tình hỗ trợ. Chị Nông Thị Diệp Lan (sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam) cho biết, hơn một tháng qua, chị đều đặn hằng ngày có mặt ở Điểm Phục vụ hành chính công phường Đồng Đa để cùng các sinh viên khác hỗ trợ người dân đến lấy sổ thứ tự làm thủ tục hành chính, hướng dẫn cách nộp hồ sơ trực tuyến.

Là một trong số hơn 200 luật sư đã đăng ký với Đoàn Luật sư Hà Nội đến hỗ trợ tại 126 Điểm phục vụ hành chính công, bà Lương Thị Trâm (Đoàn Luật sư Hà Nội) cho biết: “Tôi dành khoảng 02 ngày mỗi tuần đến Điểm phục vụ hành chính công các phường Cửa Nam, Hai Bà Trưng, Ngọc Hà để tư vấn cho công dân về cách hoàn thiện hồ sơ hành chính, chứng thực, lương hưu, chế độ, chính sách... Tôi rất phấn khởi, thấy đây là vinh dự và trách nhiệm của luật sư khi được đóng góp sức mình, tư vấn cho người dân trong giai đoạn đổi mới của đất nước”.

Trong những ngày đầu tháng 8, Giám đốc Chi nhánh số 3 Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Bùi Thế Hùng đã dẫn đầu Tổ khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính tại các điểm phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra 11 phường thuộc địa bàn phụ trách.

Qua kiểm tra tại chỗ cho thấy, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, các quy định về mẫu biểu, bảng. Bên cạnh những mặt tích cực, kiểm tra xác suất hồ sơ, tổ khảo sát vẫn phát hiện một số trường hợp chậm trễ bởi nhiều nguyên nhân khác nhau (việc xử lý thao tác trên môi trường điện tử, hệ thống mạng, quy trình phần mềm...). Tuy nhiên, do đặc thù mỗi đơn vị khác nhau nên việc bố trí diện tích, cán bộ phục vụ tại Điểm phục vụ hành chính công cũng khác nhau.

Bên cạnh những kết quả đáng phấn khởi, các đơn vị cũng gặp những vướng mắc, khó khăn như: Đối với một số thủ tục hành chính công dân nộp trực tuyến chưa thanh toán (thủ tục liên thông khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế); việc trang bị cơ sở vật chất, nhân sự còn chưa đáp ứng tại một số điểm phục vụ hành chính công...

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng Nguyễn Thị Thanh Mai nêu thực tế, lĩnh vực chứng thực hiện nay, phần mềm không tiếp nhận hồ sơ trực tuyến nên cán bộ tiếp nhận nhập hồ sơ trực tiếp. Số lượng tiếp nhận thủ tục

hành chính lĩnh vực chứng thực lớn, thường chiếm tỷ lệ 60 - 70% tổng số hồ sơ nên đã ảnh hưởng đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của phường.

Bà Mai đề xuất cần tiếp tục hoàn thiện sớm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật phần mềm có đầy đủ tính năng để xử lý giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính hiệu quả hơn.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÁI NGUYÊN: GIỮ TÓP ĐẦU VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Sau hơn 1 tháng sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Thái Nguyên hiện đang đứng trong топ đầu cả nước về kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả này là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực bền bỉ, toàn diện của tỉnh Thái Nguyên trong việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

Khẳng định vị thế tiên phong

Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022, dùng để đánh giá chất lượng chỉ đạo, điều hành và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận dịch vụ công theo từng giai đoạn. Đây là công cụ quan trọng để đo lường tính hiệu quả, công khai, minh bạch, đồng thời là căn cứ giúp các địa phương rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng quản lý, phục vụ.

Trong những ngày qua, tỉnh Thái Nguyên liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, ngày 11/8/2025, tỉnh Thái Nguyên đã vươn lên vị trí số 1 với tổng số 83,83 điểm, đạt mức cao ở hầu hết các tiêu chí thành phần: Công khai, minh bạch (15,67 điểm); Tiến độ giải quyết (19,45 điểm); Dịch vụ trực tuyến (13,98 điểm); Mức độ hài lòng (17,86 điểm); Số hóa hồ sơ (16,87 điểm).

Đây là kết quả nổi bật trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình chuyển đổi số quốc gia. Những con số trên đã phản ánh nỗ lực đồng bộ của toàn hệ thống, từ khâu xây dựng thể chế đến triển khai thực tế.

Ở tiêu chí công khai, minh bạch, tỉnh Thái Nguyên kiên trì nguyên tắc mọi thủ tục hành chính phải được công khai, dễ tìm, dễ tra cứu. Toàn bộ thủ tục được niêm yết tại các cơ quan, đơn vị và cập nhật thường xuyên trên Cổng dịch vụ công cùng các trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương. Cách làm này giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhanh chóng, hạn chế tình trạng mập mờ, chông chéo, đồng thời củng cố tính minh bạch và niềm tin của xã hội.

Tiêu chí tiến độ giải quyết đạt 19,45 điểm (mức gần như tuyệt đối), cho thấy sự quyết liệt của tỉnh trong rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Với các thủ tục liên thông nhiều cấp, nhiều

ngành, hệ thống giám sát tiến độ được vận hành hiệu quả, kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh các trường hợp chậm trễ. Nhiều thủ tục được rút ngắn thời gian so với quy định; thậm chí có hồ sơ được xử lý và trả kết quả trong ngày, góp phần nâng cao sự hài lòng và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp.

Ở tiêu chí dịch vụ trực tuyến, tỉnh Thái Nguyên đạt 13,98 điểm nhờ tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức cao. Tỉnh Thái Nguyên không chỉ số hóa quy trình mà còn tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến. Các mô hình như “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Ngày thứ Bảy tình nguyện hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính” đã giúp dịch vụ công tiếp cận gần hơn với người dân vùng sâu, vùng xa, góp phần thu hẹp khoảng cách số.

Mức độ hài lòng của người dân đạt 17,86 điểm, phản ánh rõ nỗ lực của tỉnh trong nâng cao chất lượng phục vụ. Tỉnh Thái Nguyên chú trọng đào tạo kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng văn hóa phục vụ tận tâm, trách nhiệm. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện nghiêm túc, nhiều vụ việc được giải quyết nhanh chóng, đúng quy định, qua đó củng cố niềm tin của người dân.

Chị Triệu Thị Tình, xã Nam Cường, chia sẻ: Khi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, tôi được hướng dẫn tận tình, phục vụ chu đáo và chỉ trong một buổi sáng đã hoàn thành các thủ tục theo quy định. Tôi rất hài lòng với thái độ phục vụ ở đây.

Ở tiêu chí số hóa hồ sơ, tỉnh Thái Nguyên đạt 16,87 điểm nhờ đồng bộ hóa dữ liệu, kết nối phần mềm nghiệp vụ và ứng dụng chữ ký số. Hồ sơ điện tử được quản lý tập trung, giúp giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả cơ quan quản lý và người dân. Việc liên thông dữ liệu giữa các sở, ngành rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, đồng thời đảm bảo tính chính xác và an toàn thông tin.

Hướng đến nền hành chính hiện đại, thân thiện

Cùng với cả nước, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Thái Nguyên triển khai mô hình chính quyền 02 cấp theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Là một trong những địa phương đi tiên phong, tỉnh Thái Nguyên đã tạo ra những tác động tích cực trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và mang lại trải nghiệm thuận tiện hơn cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Ông Lê Văn Thi, xóm Cường, xã Tân Cương, chia sẻ: Cách làm việc của cán bộ ở Trung tâm phục vụ hành chính công hiện nay rất rõ ràng, nhanh gọn, giúp tôi không phải mất nhiều thời gian chờ đợi.

Chỉ sau hơn một tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, toàn tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận 72.284 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 38.681 hồ sơ nộp trực tuyến và 5.165 hồ sơ thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,87%, phản ánh rõ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị với phương châm lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Thành tích đứng nhóm đầu Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp là kết quả của sự nỗ lực không ngừng từ bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành trong tỉnh Thái Nguyên.

Đây là minh chứng cho sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, với nòng cốt là đội ngũ cán bộ tận tụy, trách nhiệm, luôn lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc. Kết quả này khẳng định hướng đi đúng đắn của tỉnh trong cải cách hành chính, chuyển đổi số và tạo động lực để tiếp tục đổi mới, sáng tạo.

Theo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Dương Hữu Bường, chuyển đổi số không chỉ là thay đổi về kỹ thuật mà còn là sự thay đổi trong nhận thức, hành vi và phương thức phục vụ nhân dân. Những sáng kiến như Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai chữ ký số diện rộng, số hóa toàn bộ hồ sơ hay xây dựng trung tâm dữ liệu hiện đại sẽ tiếp tục được mở rộng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tạo môi trường minh bạch, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian tới, tỉnh Thái Nguyên đặt mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng ở tất cả tiêu chí: Mở rộng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý; tăng cường kết nối dữ liệu giữa các cơ quan để hình thành nền hành chính hiện đại. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng, đảm bảo mỗi cán bộ là “đại sứ” của chính quyền thân thiện, chuyên nghiệp.

Tỉnh Thái Nguyên cũng đặc biệt chú trọng lắng nghe, tiếp thu phản ánh và góp ý từ người dân, doanh nghiệp, xem đây là kênh thông tin quan trọng để hoàn thiện chính sách, quy trình và nâng cao chất lượng phục vụ. Đồng thời, công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức được đẩy mạnh, nhằm đảm bảo mỗi cán bộ trở thành một “đại sứ” của chính quyền thân thiện và chuyên nghiệp.

Với nền tảng đã được khẳng định cùng quyết tâm đổi mới không ngừng, tỉnh Thái Nguyên đang từng bước khẳng định vị thế tiên phong trong cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiện đại, hướng tới sự phát triển bền vững và thịnh vượng của địa phương.

Nguồn: baothainguyen.vn

PHÚ THỌ: “BỨT TỐC” CHUYỂN ĐỔI SỐ MỞ RA BƯỚC CHUYỂN TỪ “XÃ HỘI SỐ” ĐẾN “CÔNG DÂN SỐ”

“Đều đặn vào một ngày cố định trong tháng, lương hưu được “đổ” về tài khoản cá nhân đã đăng ký ở ngân hàng số, chứ không phải đi lĩnh trực tiếp. Các giao dịch mua bán cũng thực hiện qua điện thoại mà không cần tiền mặt. Tôi thấy rất tiện ích”, ông Bùi Văn Đông ở xóm Nẻ, xã Mường Hoa phấn khởi chia sẻ.

Cơ sở hạ tầng số đồng bộ đặt nền móng cho “xã hội số”, “công dân số”

Cũng như nhiều người dân trong xã, sau khi được cán bộ Agribank chi nhánh Tân Lạc hướng dẫn cài đặt ứng dụng ngân hàng số thông minh, ông Đông đã quen với thao tác chuyển tiền, thanh toán hóa đơn, nhận lương hưu qua tài khoản. Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt không chỉ giúp người dân vùng sâu, vùng xa tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại mà còn góp phần thay đổi thói quen giao dịch truyền thống.

Gắn bó với “đất bốn Mường” từ những ngày đầu tái lập tỉnh, Agribank Hòa Bình - nay thuộc hệ thống Agribank Phú Thọ luôn giữ vai trò chủ lực trong tài chính nông thôn. Ngân hàng triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ người dân làm thẻ ATM, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, thanh toán tiền điện, nước, học phí... qua tài khoản. Các ngày chi trả lương hưu, trợ cấp, hệ thống chi nhánh trên toàn tỉnh hoạt động thông suốt, phục vụ tận tình.

Thống kê cho thấy, tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản ngân hàng tại địa bàn đạt trên 80%, 100% đơn vị sử dụng ngân sách đã thanh toán cá nhân qua tài khoản. Trong 3 năm gần đây, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng trưởng bình quân 50% về số lượng, 20% về giá trị; riêng giao dịch qua điện thoại di động tăng tới 70%.

Không chỉ lĩnh vực ngân hàng, các dịch vụ số lan tỏa tới nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, từng bước hình thành một nền tảng “xã hội số”. Anh Xa Văn Ngọt ở xóm Nà Mười, xã Đức Nhân cho biết: Nhờ cài đặt ứng dụng VNeID, toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh đã được tích hợp trên điện thoại, sẵn sàng sử dụng mà không lo thất lạc. VNeID ứng dụng do Bộ Công an phát triển đang trở thành công cụ định danh, xác thực hiệu quả cho người dân.

Theo Thượng tá Đinh Quốc Trình, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, 100% yêu cầu tạo lập tài khoản định danh điện tử được đáp ứng; nhiều thủ tục hành chính thiết yếu được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đây là bước tiến quan trọng trong thực hiện Đề án 06, cũng như đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tạo nền tảng cho sự phát triển “xã hội số”, “công dân số” ở địa phương.

Lấy “chuyển đổi số” làm động lực tăng trưởng

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phạm Thế Hải cho biết: Sau khi hợp nhất 3 tỉnh Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được kiện toàn từ tỉnh đến xã, phường. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành các quyết định cụ thể hóa chủ trương, phân công nhiệm vụ, giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực.

Kết quả giám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh Phú Thọ xếp thứ 5/34 tỉnh, thành phố về tỷ lệ cấp xã đạt trạng thái “xanh” trong thực hiện chuyển đổi số với 130/148 xã, phường đạt yêu cầu, chiếm 87,83%. Toàn tỉnh Phú Thọ hiện có hơn 10.200 trạm BTS, phủ sóng 3G, 4G toàn địa bàn, phát sóng thương mại 170 trạm 5G. Trung tâm Dữ liệu tỉnh được đầu tư đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin. 100% cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã có máy tính, mạng LAN và đường truyền số liệu chuyên dùng. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh Phú Thọ đã được kết nối với hệ thống quốc gia liên thông nhiều lĩnh vực từ đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, giao thông đến thương mại...

Từ đó, góp phần làm cho chuyển đổi số lan tỏa đến từng lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực y tế có 100% cơ sở khám chữa bệnh chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai khám bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip/VNeID, liên thông hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến. Lĩnh vực giáo dục có 100% cơ sở giáo dục vùng đô thị thu học phí qua ngân hàng, triển khai phần mềm quản lý trường học, học bạ số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Trong nông nghiệp đã xuất hiện ngày càng nhiều trang trại ứng dụng hệ thống máng ăn, nước uống tự động, camera giám sát, gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Lĩnh vực xây dựng đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu năng lực hành nghề xây dựng, cập nhật thường xuyên trên hệ thống quốc gia. Tỉnh Phú Thọ đã phát động phong trào “Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số” tới mọi tầng lớp và trở thành phong trào toàn dân. Hàng loạt lớp tập huấn kỹ năng số, an ninh mạng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo được mở cho cán bộ, giáo viên, người dân.

Từ việc đẩy mạnh chuyển đổi số một cách toàn diện, người dân đã được thụ hưởng “trái ngọt” là những tiện ích trong cuộc sống như nhận lương hưu qua tài khoản, thanh toán học phí, khám bệnh bằng căn cước công dân đến quản lý đất đai, đăng ký hộ tịch trực tuyến...

Mọi dịch vụ ngày càng gần gũi, tiện lợi. Kết quả đạt được không chỉ nhờ hạ tầng và công nghệ, mà còn bởi quyết tâm chính trị và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến các địa phương. Trong đó, với quyết tâm từng bước biến mỗi người dân thành “công dân số”, mỗi thôn, xóm thành “cộng đồng số”, tiến tới một “xã hội số” hiện đại, gắn kết chặt chẽ với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đưa “chuyển đổi số” làm động lực tăng trưởng... chính là mục tiêu xuyên suốt trong kỷ nguyên mới của tỉnh.

Nguồn: baophutho.vn

NINH BÌNH: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ - BƯỚC CHUYỂN MẠNH MẼ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ

Sau hơn một tháng đi vào hoạt động, mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cho thấy tinh thần đổi mới mạnh mẽ, lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu. Đây là dấu mốc quan trọng, thể hiện bước chuyển từ tư duy 'quản lý' sang 'phục vụ' trong hoạt động của chính quyền cơ sở.

Những ngày này, tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vạn Thắng, không khó để bắt gặp hình ảnh người dân vui vẻ, yên tâm khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Các cán bộ, công chức và tình nguyện viên luôn sẵn sàng hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc cho người dân, đặc biệt là khi thao tác trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Ông Nguyễn Đình Quang, người dân đến thực hiện thủ tục hành chính chia sẻ: “Trước đây, có những thủ tục tôi phải lên huyện, khoảng cách địa lý khá xa. Giờ chỉ cần đến xã là giải quyết được. Hơn nữa

khi đến nộp hồ sơ, tôi được cán bộ hướng dẫn nhanh chóng, tận tình. Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết kịp thời khiến người dân chúng tôi rất phấn khởi”.

Để bảo đảm mọi dịch vụ công vận hành thông suốt khi chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động, xã Vạn Thắng đã đầu tư đồng bộ hệ thống mạng internet, mạng LAN, thiết bị hiện đại. Đội ngũ cán bộ, công chức Trung tâm phục vụ hành chính công được tập huấn các nội dung mới, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là quy định về giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vạn Thắng Hoàng Đăng Khoa cho biết: “Với dân số đông, trung tâm bố trí thêm đoàn viên, công an hỗ trợ đón tiếp, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đồng thời phối hợp với VNPT trực tại Trung tâm để xử lý kịp thời sự cố kỹ thuật. Trung tâm cũng rà soát, đơn giản hóa quy trình, bố trí ghế chờ, tăng cường nhân lực vào lúc cao điểm để người dân thuận lợi nhất khi giao dịch”.

Không chỉ thuận tiện hơn, mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hiện nay còn nâng cao tính công khai, giám sát. Tất cả quy trình, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đều được niêm yết rõ ràng ngay tại trụ sở và website của xã. Cán bộ trực tiếp nhận hồ sơ cũng thay đổi tư duy làm việc, từ “quản lý” sang “phục vụ”, chủ động hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ ngay từ đầu, hạn chế tình trạng phải bổ sung nhiều lần. Ngay trong tháng đầu tiên đi vào hoạt động, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vạn Thắng đã tiếp nhận hơn 1.000 hồ sơ của người dân và doanh nghiệp, trong đó 98% được giải quyết đúng và trước hạn trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Tây Hoa Lư, với tâm thế chủ động, hướng tới nền hành chính hiện đại gần dân, sát dân, địa phương đã chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền internet, các phần mềm chuyên ngành và bố trí cán bộ, công chức có chuyên môn, có kinh nghiệm phụ trách các lĩnh vực để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Do địa bàn rộng, dân số đông, khoảng cách từ các xã cũ về trung tâm mới khá xa, để giảm chi phí và thời gian đi lại cho người dân, ngoài Trung tâm phục vụ hành chính công đặt tại trụ sở chính, Ủy ban nhân dân phường bố trí thêm Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại xã Gia Sinh cũ và xã Phúc Sơn cũ.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Tây Hoa Lư Vũ Xuân Tiến cho biết: Việc thay đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 02 cấp thể hiện bước chuyển mình mạnh mẽ từ tư duy quản lý hành chính sang phục vụ. Bởi thế, khi đi vào vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm phục vụ hành chính công phường Tây Hoa Lư xác định phải thực sự đổi mới vì dân. Để tạo sự gần gũi giữa chính quyền với người dân, cán bộ, công chức Trung tâm phục vụ hành chính công phường và các điểm tiếp nhận và trả kết quả luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Các dịch vụ công thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống của người dân được thực hiện kịp thời, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

Ông Nguyễn Văn Nam, người dân đến làm thủ tục hành chính tại phường Tây Hoa Lu cho biết: “Dù mới sáp nhập chưa lâu nhưng không khí làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường rất nghiêm túc. Cán bộ ở đây trách nhiệm, hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo, giúp người dân nhanh chóng nắm được các thủ tục cần thiết. Tôi cảm thấy an tâm với thái độ và cách phục vụ của cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính mới”.

Cải cách hành chính được xác định là đột phá trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Để triển khai mô hình một cách bài bản, không gây gián đoạn trong giải quyết công việc, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền. Đồng thời, các Bộ đã kịp thời ban hành 58 thông tư, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Các nghị định đã quy định đầy đủ các thủ tục hành chính đi kèm, trong đó làm rõ thẩm quyền, thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí các biểu mẫu hành chính để thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và thực thi.

Theo đó, đã phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống cho địa phương là 556 thủ tục hành chính; cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh là 262 thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 217 thủ tục hành chính, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 70 thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã 6 thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã 01 thủ tục hành chính. Đáng chú ý, là đã phân định thẩm quyền giải quyết 346 thủ tục hành chính từng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trước đây, cụ thể chuyển thẩm quyền giải quyết lên cấp tỉnh 18 thủ tục hành chính, chuyển xuống cấp xã là 278 thủ tục hành chính và bãi bỏ 50 thủ tục hành chính. Như vậy, tổng số thủ tục hành chính sau khi phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cấp xã là 463. Điều này không chỉ giúp bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả hơn, mà còn tạo thuận lợi rõ rệt cho người dân. Việc phân quyền mạnh xuống cấp xã đồng nghĩa với việc người dân có thể giải quyết nhiều thủ tục ngay tại địa phương, thay vì phải đi xa.

Để bảo đảm hệ thống dịch vụ công vận hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức 129 xã, phường mới; xây dựng tài liệu hướng dẫn xử lý hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình. Đồng thời, phối hợp hỗ trợ các địa phương bố trí trụ sở, trang thiết bị cần thiết và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoạt động thông suốt, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Hơn một tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đã chứng minh đây là bước chuyển lớn của nền hành chính phục vụ: gần dân hơn, nhanh gọn hơn, minh bạch hơn. Nếu trước đây, quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đôi khi còn rườm rà, giấy tờ phức tạp, thì nay, nhiều người dân đã quen với hình ảnh cán bộ tiếp đón niềm nở, hướng dẫn tận tình, giải quyết công việc ngay tại chỗ, nhanh chóng, thuận tiện. Đây không chỉ là thay đổi về mô hình tổ chức, mà còn là thay đổi trong tư duy và văn hóa phục vụ, tạo tiền đề để xây dựng một chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp, vì Nhân dân phục vụ.

Với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”, tỉnh Ninh Bình đang từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, nền hành chính phục vụ với thủ tục hành chính đơn giản, quy trình rõ ràng, dữ liệu số hóa đồng bộ, phân quyền chủ động cho cơ sở. Người dân dễ tiếp cận, việc giám sát minh bạch, từ đó củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

TP. HUẾ: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP KHI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CÒN PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Sau 1 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, TP. Huế đã hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trở thành địa phương dẫn đầu cả nước về cung cấp Dịch vụ công trực tuyến. Địa phương này cũng đang triển khai việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhằm hướng đến xây dựng một nền hành chính phục vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành, Thành đoàn Huế đã huy động 1.200 đoàn viên, thanh niên về 40 xã, phường trên địa bàn hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công ở các xã, phường trên địa bàn TP. Huế, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã hỗ trợ người dân thực hiện tra cứu thông tin trên các thiết bị công cộng; cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID; hỗ trợ người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia và địa phương để nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả giải quyết, thanh toán trực tuyến, đăng ký tài khoản công dân điện tử; góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là nhóm người cao tuổi, người ít sử dụng công nghệ...

Bà Nguyễn Thị Thanh (55 tuổi, trú tại phường Thuận Hóa) cho biết, khi đến Trung tâm hành chính công của phường, bà được lực lượng đoàn viên hướng dẫn rất tận tình. “Được sự hỗ trợ của các cháu đoàn viên, thanh niên, hồ sơ của tôi được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, chỉ mất 1 vài thao tác trên điện thoại, hồ sơ đã được tiếp nhận, rất nhanh gọn và thuận lợi cho người dân”, bà Thanh nói.

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Huế Nguyễn Thanh Hoài, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố cho biết, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm nay, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ.

“Trong thời gian tới, các thanh niên tình nguyện trên địa bàn sẽ tiếp tục đồng hành cùng chính quyền và nhân dân, không ngừng nâng cao kỹ năng, đổi mới phương thức hỗ trợ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động chuyển đổi số”, ông Hoài thông tin.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phong Phú, TP. Huế Nguyễn Đăng Phúc cho biết, ngay sau khi đi vào vận hành chính quyền 2 cấp, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ bưu chính công ích,... để người dân, doanh nghiệp biết, tiếp cận và sử dụng để làm các thủ tục hành chính.

Song song đó, triển khai thực hiện nhiều giải pháp thiết thực để đẩy mạnh việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn; phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện.

Ngoài ra, phường cũng tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ và kết quả thủ tục hành chính trên phần mềm điện tử; tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình giải quyết thủ tục hành chính, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, quan liêu...

Không phụ thuộc địa giới hành chính

Theo Sở Khoa học và Công nghệ, ngay từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, TP. Huế đã chỉ đạo, huy động sự vào cuộc quyết liệt của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường với phương châm vừa triển khai vừa hoàn thiện quy trình, bảo đảm liên thông, đúng quy định. Sau 1 tháng triển khai, TP. Huế đã hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trở thành địa phương dẫn đầu cả nước về cung cấp Dịch vụ công trực tuyến. Triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Huế Nguyễn Thanh Bình cho biết, để hướng đến một nền hành chính phục vụ, địa phương vừa có công văn về việc triển khai việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Đây là bước đi cụ thể hóa Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2330/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Huế nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Người dân và tổ chức có thể nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại bất kỳ Bộ phận Một cửa nào trên địa bàn TP. Huế mà không phụ thuộc nơi cư trú hay trụ sở.

Các địa phương triển khai nghiêm ngặt, công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. “Việc này nhằm tạo sự thuận lợi tối đa, giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân, tổ chức đồng thời nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới xây dựng một nền hành chính phục vụ”, ông Bình nói.

Nguồn: daidoanket.vn

LÂM ĐỒNG: KHẮC PHỤC “ĐIỂM NGHẼN” NHỜ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Trong bối cảnh cả nước triển khai mô hình chính quyền hai cấp, xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng, đã tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để vượt qua thách thức thiếu hụt nhân sự và khối lượng công việc lớn, mang lại dịch vụ công hiệu quả, gần gũi với người dân.

Trong bối cảnh cả nước triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã Tà Năng (tỉnh Lâm Đồng) đã tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để vượt qua thách thức thiếu hụt nhân sự và khối lượng công việc lớn, mang lại hiệu quả trong thực hiện dịch vụ công và tạo sự gần gũi với người dân.

Xã vùng xa tiên phong ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Xã Tà Năng, như nhiều địa phương khác ở tỉnh Lâm Đồng, đã chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm phân định rõ thẩm quyền và tối ưu hóa công tác quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, sau sáp nhập hành chính, khối lượng công việc gia tăng đáng kể, trong khi đội ngũ cán bộ chỉ đạt 35/49 người theo chỉ tiêu.

Trước khó khăn này, xã Tà Năng đã lựa chọn trí tuệ nhân tạo như một giải pháp chiến lược để đảm bảo hiệu quả vận hành, xử lý hơn 1.000 thủ tục hành chính và hàng trăm văn bản mỗi ngày.

Dưới sự hướng dẫn của Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Năng Nguyễn Vũ Linh Sang, các chương trình đào tạo chuyên sâu đã nhanh chóng được triển khai, giúp cán bộ làm chủ các công cụ trí tuệ nhân tạo trong soạn thảo văn bản, tra cứu pháp lý, lập kế hoạch và tự động hóa quy trình

Ông Sang với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và từng giữ vai trò Giám đốc Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng, đã mang đến tầm nhìn tiên phong cho địa phương.

Chỉ sau một tháng áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hơn 80% cán bộ tại xã Tà Năng đã thành thạo các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, từ soạn thảo văn bản hành chính đến hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục. Điều này không chỉ giảm áp lực công việc mà còn nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự gắn kết giữa chính quyền và Nhân dân.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tà Năng, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã mang lại những kết quả ấn tượng. Thời gian xử lý thủ tục hành chính được rút ngắn từ vài ngày xuống chỉ vài giờ, mang lại sự tiện lợi chưa từng có cho người dân.

Chị Ka Să Da Lét, một cán bộ tại Trung tâm chia sẻ: “Nhờ trí tuệ nhân tạo, chúng tôi có thể hỗ trợ người dân, nhất là bà con đồng bào dân tộc thiểu số và người lớn tuổi, hoàn thiện hồ sơ nhanh chóng. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn gia tăng sự hài lòng của Nhân dân”.

Những đổi mới trong cải cách hành chính đang từng ngày mang lại lợi ích rõ nét trong đời sống người dân, không chỉ trên giấy tờ, mà ngay trong từng thủ tục, từng lần đến cơ quan công quyền. Ông Tou Prong Ner đến từ thôn Đoàn Kết chia sẻ trải nghiệm của mình: “Tôi đến làm giấy khai sinh cho con, chỉ cần cung cấp thông tin cơ bản, cán bộ đã hoàn tất thủ tục trong thời gian ngắn. Việc làm thủ tục giờ đây trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn bao giờ hết”. Những chia sẻ này phản ánh rõ nét sự thay đổi tích cực mà trí tuệ nhân tạo mang lại cho đời sống người dân Tà Năng.

Sự thành công của mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại xã Tà Năng có vai trò rất lớn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Vũ Linh Sang. Với kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực công nghệ, ông đã trực tiếp xây dựng các chương trình đào tạo, tổ chức các buổi hướng dẫn ngắn gọn nhưng dễ hiểu, thiết thực.

Mỗi ngày, ông dành 20 - 30 phút để thảo luận với cán bộ về cách khai thác tối đa tiềm năng của trí tuệ nhân tạo, từ quản lý thông tin đến lập báo cáo.

Dưới sự dẫn dắt của ông, đội ngũ cán bộ xã Tà Năng đã nhanh chóng làm chủ công nghệ, vượt qua khó khăn về thiếu hụt nhân sự. Sự tận tâm và tầm nhìn của ông Sang đã đưa xã Tà Năng thành một hình mẫu về chuyển đổi số trong hành chính công.

“Cán bộ số” - Chìa khoá tạo đột phá cho chính quyền cấp xã

Việc nhanh chóng thích ứng và bắt nhịp chuyển đổi số của xã Tà Năng đã cho thấy tinh thần đổi mới mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số ngay tại cấp xã. Tại đây, công nghệ không chỉ là công cụ, mà còn trở thành người bạn đồng hành cùng con người trong xây dựng một nền hành chính công hiện đại, linh hoạt và hiệu quả.

Lấy người dân làm trung tâm, đúng theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, xã Tà Năng không còn là “vùng xa” trong tư duy phát triển. Thay vào đó, địa phương này đang khẳng định vai trò tiên phong, tạo nên một mô hình đáng học hỏi về cải cách hành chính và hiện đại hóa quản lý Nhà nước.

Với những kết quả bước đầu tích cực, xã Tà Năng đang trở thành hình mẫu và truyền cảm hứng cho nhiều địa phương khác trên hành trình xây dựng chính quyền số, hướng đến một nền hành chính phục vụ thực chất, gần dân và vì dân.

Nguồn: baolamdong.vn

CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Sinh thời, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và kiện toàn chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Sự vững mạnh của chính quyền địa phương trong mỗi giai đoạn lịch sử góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của các cuộc cách mạng, khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay đang được soi đường bởi chỉ dẫn toàn diện và sâu sắc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương

Một là, xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành của chính quyền địa phương.

Xây dựng Nhà nước hợp hiến, hợp pháp là tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với tổ chức chính quyền địa phương, bước đi đầu tiên có ý nghĩa nền tảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh đạo xác lập nền tảng pháp lý và xác định thành tố cấu thành. Hiến pháp năm 1946 với Chương 5 “Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính” là văn bản luật sớm nhất được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng, ban hành. Kế thừa tinh thần của Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 đã bổ sung cụm từ địa phương các cấp và dành Chương 7 đề cập đến “Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính địa phương các cấp”. Đã có sự bổ sung cụm từ “địa phương các cấp” vào tên của chương. Hiến pháp năm 1959, điều 78, nêu rõ: “Các đơn vị hành chính trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương; Tỉnh chia thành huyện, thành phố, thị xã; Huyện chia thành xã, thị trấn. Các đơn vị hành chính trong khu vực tự trị do luật định”. Điều 79 của Hiến pháp năm 1959 quy định: “Các đơn vị hành chính kể trên đều thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính. Các thành phố có thể chia thành khu phố có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính theo quyết định của Hội đồng Chính phủ”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành quy định cụ thể, chi tiết về tổ chức chính quyền địa phương. Chương 1 quy định: Các khu tự trị, các thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh, châu, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, xã, thị trấn có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Các huyện có ủy ban hành chính. Các khu phố ở các thành phố và thị xã lớn có ban hành chính khu phố. Các thành phố có thể chia thành khu phố có hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính. Như vậy, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương bao gồm hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân (có lúc gọi là ủy ban hành chính) ở các cấp phân định hành chính địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Hội đồng nhân dân là cơ quan cấu thành tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 quy định hội đồng nhân dân cấp xã có từ 15 - 25 hội viên chính thức và từ 5 - 7 hội viên dự khuyết. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ 20 - 30 hội viên chính thức và 5 hội viên dự khuyết. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được tính theo dân số thông qua nghị định của Bộ Nội vụ. Ngày 23/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 10/SL, điều chỉnh một số quy định: ở mỗi tỉnh sẽ đặt một hội đồng nhân dân bao gồm có từ 20 đến 30 hội viên chính thức và một số hội viên dự khuyết ngang số đơn vị tuyển cử (tức là mỗi đơn cử có một hội viên dự khuyết); đơn vị tuyển cử sẽ là huyện và thị xã. Số hội viên chia cho mỗi huyện và mỗi thị xã sẽ do nghị định của ủy ban hành chính kỳ ấn định.

Ủy ban nhân dân (cách gọi khác là ủy ban hành chính) là cơ quan chấp hành, do hội đồng nhân dân bầu ra; chấp hành nghị quyết, chịu sự giám sát của hội đồng nhân dân. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958: “Ủy ban hành chính các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp...”. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem “Ủy ban nhân dân (xã, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương”(1). Sắc lệnh số 63/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 22/11/1945 quy định cách tổ chức ủy ban hành chính gồm có cấp xã, huyện, tỉnh, kỳ. Trong bài viết “Cách tổ chức các ủy ban nhân dân”(2), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Ủy ban có từ 5 đến 7 người phải cử ra một chủ tịch, đứng đầu ủy ban, có nhiệm vụ đốc suất, củ soát các ủy viên khác, liên lạc với các cấp bộ trên và các tổ chức trong địa phương, chiêu tập và điều khiển các cuộc họp; một phó chủ tịch, giúp đỡ và thay chủ tịch khi anh này bận hay đi vắng; một thư ký giữ sổ sách, làm biên bản trong các cuộc hội họp; các ủy viên phụ trách chính trị, kinh tế tài chính, quân sự, xã hội. Chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký có thể kiêm phụ trách hoặc kinh tế, tài chính, hoặc tuyên truyền huấn luyện, hoặc quân sự, hoặc xã hội. Họp chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký thành ban thường vụ để chỉ huy công tác hằng ngày. Những ủy viên phụ trách, nếu cần, có thể lấy một số người ngoài ủy ban lập ra các tiểu ban tuyên truyền huấn luyện, tiểu ban tư pháp, tiểu ban quân sự, v.v. Trong các tiểu ban đó, ủy viên phụ trách sẽ làm trưởng ban. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất chi tiết “cách tổ chức của ủy ban nhân dân”. Với cách tổ chức đó, “Ủy ban nhân dân tổ chức và làm việc theo một tinh thần mới, một chế độ dân chủ mới, khác hẳn các cơ quan do bọn thống trị cũ đặt ra”(3).

Hai là, xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.

Có 4 nguyên tắc nổi bật được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi xác lập nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương:

Nguyên tắc dân chủ: Với quan điểm chính quyền từ xã đến Trung ương do dân tổ chức ra, tất cả quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dân chủ đối với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương - nơi hằng ngày trực tiếp phụng sự nhân dân. Trong mối quan hệ với nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân vừa là người đại biểu, đại diện thực thi quyền lực được trao cho, vừa là người “đầy tớ” chăm lo, phục vụ cho lợi ích của Nhân dân địa phương. Hội đồng nhân dân “chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương”. Trong mối quan hệ với Nhân dân địa phương, Ủy ban nhân dân vừa là người quản lý, vừa là người “đầy tớ”. Vị trí người quản lý thể hiện trong chức năng, quyền hạn của ủy ban nhân dân được quy định bởi pháp luật. Vị trí người “đầy tớ” thể hiện qua

mục tiêu tồn tại và hoạt động của Ủy ban nhân dân hướng đến phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quyền kiểm soát và bãi miễn của nhân dân khi chính quyền nhà nước nói chung, chính quyền địa phương nói riêng không xứng đáng với sự ủy quyền.

Nguyên tắc tập trung dân chủ: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chế độ ta, nó đã được thể hiện trong tổ chức Nhà nước của ta”(4). Người chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”(5). Nguyên tắc tập trung dân chủ xác lập chế độ làm việc của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân của chính quyền địa phương.

Nguyên tắc pháp quyền: Được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trên hai khía cạnh chính trong hoạt động của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Trước hết là xác lập nền tảng pháp lý để trên đó kiến tạo ra tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương. Điều này thể hiện rõ trong chương quy định về chính quyền địa phương của Hiến pháp các năm 1946, 1959 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958, đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tạo lập và vận hành của các thành tố trong chính quyền địa phương. Trên nền tảng nguyên tắc pháp quyền, chính quyền địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để ban hành và thực thi quyết sách nhằm bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật ở địa phương.

Nguyên tắc Đảng lãnh đạo: Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng được xác lập là nguyên tắc cơ bản đối với tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò lãnh đạo của cấp ủy tại địa phương trong xây dựng ủy ban nhân dân cùng cấp. Người cũng nhắc nhở cấp ủy không được xem nhẹ vai trò của chính quyền, không được “lấn sân” ôm đồm làm thay chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Về lãnh đạo các đồng chí có cố gắng, có thành tích nhưng không toàn diện, được việc này nhẹ việc khác... Khuyết điểm nữa là chưa phát huy được tác dụng của chính quyền, Trung ương thường nhắc là phải kinh qua chính quyền mà thực hiện chính sách của Đảng, nhưng các cấp ủy thường coi nhẹ vai trò chính quyền, việc gì cũng bí thư, cũng Đảng ôm đồm làm cả, làm cho chủ tịch ủy ban hành chính trở nên kém tác dụng. Như thế là không đúng, không đúng tức là khuyết điểm cần phải sửa chữa”(6).

Ba là, tổ chức chính quyền địa phương đa dạng trong thống nhất.

Một trong những điểm nổi bật của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo tinh thần Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 là sự đa dạng trong thống nhất. Tính thống nhất thể hiện ở chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; ở sự thống nhất chấp hành của chính quyền địa phương với trung ương trong thực thi quyền lực nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Các cơ quan chính quyền là thống nhất, tập trung”(7). Hội đồng nhân dân là một bộ phận cấu thành của cơ quan quyền lực nhà nước thống nhất của Nhà nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Người chỉ rõ: “Hiến pháp năm 1946 đã thành lập “Nghị viện nhân dân” và “Hội đồng nhân dân” các cấp. Quốc hội là Hội đồng nhân dân toàn quốc. Ở địa phương thì có Hội đồng nhân dân địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân quyết định những công việc quan trọng nhất ở địa phương”(8).

Tính đa dạng của tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương thể hiện ở sự khác nhau trong quy định thành tố cấu thành tổ chức bộ máy chính quyền giữa các cấp địa phương và các địa bàn. Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và ban hành nêu rõ: Nước Việt Nam về phương diện hành chính gồm có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã. Ở tỉnh, thành phố, thị xã và xã có hội đồng nhân dân do đầu phiếu phổ thông và trực tiếp bầu ra. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, thị xã hay xã cử ra ủy ban hành chính. Ở bộ và huyện, chỉ có ủy ban hành chính. Ủy ban hành chính bộ do hội đồng các tỉnh và thành phố bầu ra. Ủy ban hành chính huyện do hội đồng các xã bầu ra. Với quy định này của Hiến pháp năm 1946 thì cấp bộ và cấp huyện không tổ chức hội đồng nhân dân.

Trong thiết kế hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 quy định nhiệm kỳ hội đồng nhân dân khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh là 3 năm; nhiệm kỳ hội đồng nhân dân các cấp khác là 2 năm. Hội đồng nhân dân khu tự trị và tỉnh họp 6 tháng một lần; hội đồng nhân dân thành phố và châu họp 3 tháng một lần. Hội đồng nhân dân thị xã, xã, thị trấn họp ít nhất 3 tháng một lần. Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ của hội đồng nhân dân cùng cấp nên sự đa dạng của hội đồng nhân dân dẫn đến sự đa dạng trong nhiệm kỳ của ủy ban nhân dân.

Sắc lệnh số 63/SL ngày 22-11-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký cho thấy không có sự giống nhau hoàn toàn giữa các cấp ủy ban hành chính địa phương về cơ cấu ủy viên, nhân sự lãnh đạo và cơ chế tổ chức. Cấp xã và cấp kỳ có 5 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; cấp huyện và cấp tỉnh có 3 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ủy ban hành chính xã do hội đồng nhân dân xã bầu ra; ủy ban hành chính cấp huyện do hội viên hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân huyện bầu ra); ủy ban hành chính cấp tỉnh do hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra; ủy ban hành chính cấp kỳ do hội viên hội đồng nhân dân các tỉnh trong kỳ bầu ra (không phải do hội đồng nhân dân kỳ bầu ra).

Các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cũng có sự đa dạng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 cho phép tùy nhu cầu công tác của mỗi cấp chính quyền địa phương và mỗi địa bàn mà ủy ban hành chính có thể lập ra các cơ quan chuyên môn: Ủy ban hành chính khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập ra các cơ quan chuyên môn. Ủy ban hành chính châu, thành phố trực thuộc tỉnh, huyện, thị xã có văn phòng và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn. Ủy ban hành chính xã, thị trấn có một hoặc nhiều thư ký giúp việc bộ phận thường trực của ủy ban và có thể, tùy nhu cầu công tác, lập một số bộ phận chuyên môn.

Sự đa dạng này phản ánh tính linh hoạt trong tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn, nhưng hiện hữu trong chỉnh thể thống nhất của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương với quy định hợp lý về mối quan hệ phân công, phối hợp giúp cho chính quyền địa phương vận hành thông suốt và hiệu quả kể cả trong điều kiện chiến tranh, hạ tầng giao thông và kết nối còn nhiều khó khăn.

Bốn là, xây dựng đội ngũ nhân sự cho chính quyền địa phương.

Trong bài viết “Dân vận”, quan điểm “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra”(9) đã thể hiện rõ một nguyên tắc nền tảng của việc tuyển chọn, bầu chọn cán bộ, công chức chính quyền địa phương: “do dân cử ra”.

“Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu”(10). Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đó là hình thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và bảo đảm hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương với hội viên thật sự là người đại biểu của nhân dân. Số lượng hội viên hội đồng nhân dân được xác định theo số dân tại địa phương và được quy định bởi một nghị định của cơ quan có thẩm quyền. Mọi công dân từ 21 tuổi trở lên đều được ứng cử làm hội viên hội đồng nhân dân, trừ những thành phần luật không cho phép. Bầu cử hội viên hội đồng nhân dân là nhiệm vụ chung của toàn hệ thống chính trị và nhân dân.

Đối với công chức làm việc ở cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân được tuyển dụng theo quy định của Quy chế Công chức do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tại Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950. Quy chế nêu rõ: việc tuyển bổ công chức chỉ căn cứ vào năng lực (thành tích, kinh nghiệm, trình độ văn hóa) xét theo ba cách sau này: qua kỳ thi; theo học bạ hay văn bằng; theo đề nghị của hội đồng tuyển trạch. Ngoài điều kiện năng lực, do quy tắc ấn định, những người muốn được tuyển vào một ngạch công chức phải có quốc tịch Việt Nam; đủ 18 tuổi. Đối với một vài ngạch đặc biệt, quy tắc có thể ấn định một hạn tuổi tối thiểu cao hơn; hạnh kiểm tốt; có quyền công dân; có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của một y sĩ công. Đồng bào dân tộc thiểu số, cựu binh thương binh, quân nhân có chiến công sẽ được ưu đãi trong việc tuyển dụng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động của chính quyền địa phương. Năm 1948, trong “Thư gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện ba tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn”, Người nhận định: “phần nhiều cấp xã là uế oải, thiếu năng lực, kém tinh thần”(11). Năm 1952, trong “Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II”, Người cũng nhận định: “Cấp xã nhiều nơi còn xộc xệch lắm”(12). Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần chỉ ra những căn bệnh, biểu hiện tiêu cực và chỉ dẫn biện pháp để kiên quyết khắc phục.

Ý nghĩa và vận dụng trong xây dựng tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương hiện nay

Hiện nay, yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải “khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”. Với phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng”, việc đổi mới tổ chức chính quyền địa phương gắn liền với sắp xếp

các cấp hành chính đang được tiến hành khẩn trương, chắc chắn. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình đổi mới có tầm vóc cách mạng này là tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị diễn ra với khối lượng công việc lớn với nhiều vấn đề mới mẻ đặt ra đòi hỏi khẩn trương nhận thức và có đổi sách giải quyết đúng đắn để bảo đảm đạt được mục tiêu tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, trực tiếp là gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, đã khẳng định bài học: Trước mỗi khó khăn, thử thách đặt ra, tư tưởng Hồ Chí Minh là cẩm nang thần kỳ mang lại chỉ dẫn phương pháp luận đúng đắn để nhận thức, giải quyết và vượt qua.

Tính đa dạng và thống nhất trong tổ chức chính quyền địa phương phản ánh qua quan điểm và thực tiễn lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cần có tư duy đổi mới trên nền tảng bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn. Trong điều kiện kháng chiến với nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lãnh đạo xây dựng tổ chức chính quyền địa phương không hoàn toàn đồng nhất mà có điểm khác nhau phản ánh tính đặc thù của mỗi cấp địa phương và mỗi địa bàn. Hơn hai thập niên đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần lãnh đạo việc điều chỉnh, sắp xếp chính quyền địa phương với sự thay đổi cả về cấp hành chính lẫn cơ cấu nhân sự và đơn vị trực thuộc. Việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp kỳ và thiết kế lại tổ chức chính quyền địa phương ngay trong điều kiện đất nước vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội với rất nhiều khó khăn đã thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới trên nền tảng “dĩ công vi thượng”. Sự đổi mới này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của một giai đoạn cách mạng và quay trở lại phục vụ, thúc đẩy giai đoạn cách mạng ấy. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Mỗi giai đoạn cách mạng phải có bộ máy để thực thi đường lối, chính sách pháp luật, bảo đảm mục tiêu cho từng giai đoạn phát triển. Đây là thời điểm vàng triển khai tinh gọn, sắp xếp bộ máy để đạt được các mục tiêu đề ra, trong đó có mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân⁽¹³⁾. Việc kết thúc hoạt động của cấp hành chính kỳ với bộ máy chính quyền địa phương tương ứng và sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền địa phương các cấp còn lại dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng soi chiếu cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay, bao gồm cả việc kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện, việc tổ chức, sắp xếp, điều chỉnh thiết kế chính quyền cấp tỉnh và cấp xã hiện nay.

Yêu cầu quan trọng của việc sắp xếp, điều chỉnh chính quyền địa phương hiện nay là hoàn thiện thể chế với quy định cụ thể về nguyên tắc, chế độ làm việc, bộ máy và nhân sự, mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với Trung ương. Quá trình lãnh đạo xây dựng chính quyền địa phương của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là quá trình xây dựng và ban hành 2 bản Hiến pháp, nhiều luật và sắc lệnh với quy định vừa mang tầm vĩ mô, vừa cụ thể chi tiết định hình nên khung thể chế cho sự vận hành phù hợp điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Trong đó, quy định rất toàn diện, cụ thể về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, chế độ

làm việc của các thành tố trong chính quyền địa phương. Quy định này vừa có tính “đóng”, vừa có tính “mở”, nghĩa là vừa ấn định cụ thể phải triệt để chấp hành, vừa “mở” cho chủ động phù hợp với điều kiện thực tế. Chính quyền địa phương phải phục tùng Trung ương, chính quyền địa phương cấp dưới phải phục tùng chính quyền địa phương cấp trên, đồng thời nhân mạnh được quyền quyết định mọi việc “trong phạm vi địa phương và trong phạm vi luật lệ quy định” và “không được trái với chỉ thị của các cấp trên”. Mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng thể chế với sự phân định rất rõ chức năng, nhiệm vụ của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân định rõ cơ quan quyền lực nhà nước, ban hành nghị quyết với cơ quan chấp hành, thực thi. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng đề ra và thực hiện chủ trương: “Tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”... Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện”(14).

Cán bộ, công chức, viên chức là nhân tố quan trọng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Do vậy, mọi hoạt động sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương đều liên quan mật thiết với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay chính là dịp để sàng lọc, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cho tinh gọn và hiệu quả hơn; “gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh”(15). Đảng ta chủ trương: “Ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội”(16). Xác định biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh, xây dựng khung tiêu chuẩn, bố trí cán bộ, đánh giá và sàng lọc cán bộ, sử dụng người có năng lực nổi trội - công việc “then chốt” của xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương trước đây và hiện nay - đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo thực hiện trong nhiều năm xây dựng chính quyền cách mạng. Bước đi, cách làm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương cả “đầu vào” (thi tuyển nhiều môn và nghiêm túc) lẫn “đầu ra” (đánh giá cán bộ, nhân dân bãi miễn); đạo đức lẫn năng lực, phong cách, lối làm việc; tuyển chọn, huấn luyện, sử dụng, đánh giá cán bộ; xây dựng yếu tố tích cực lẫn kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; thu hút và sử dụng nhân tài;... để lại cho quá trình sắp xếp, sàng lọc cán bộ hiện nay chỉ dẫn nguyên vẹn giá trị.

Yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi khẩn trương thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với tính chất là nhiệm vụ chủ đạo, tiên quyết. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Với việc tinh gọn tổ chức bộ máy này, tiết kiệm tiền chỉ là một phần thôi, quan trọng hơn cả là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bộ máy, đưa đất nước phát triển

lên”(17). Toàn dân tộc đang đứng trước “thời cơ vàng” để thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Toàn bộ quá trình to lớn và khẩn trương đó phải thấm nhuần căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”(18). Chính vì vậy, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 28/02/2025, “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị” đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Đối với cấp xã: Cần xác định rõ các mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hoá, các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo...”.

PGS. TS. Phạm Minh Tuấn, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.12, 12-14.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.14.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.379.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.263-264.

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.75.

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.264.

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.374.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.232.

(10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.374.

(11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.460.

(12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.391.

(13) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13/02/2025. Xem: Báo Nhân Dân điện tử, ngày 13/02/2025, <https://nhandan.vn/tong-bi-thu-to-lam-sap-xep-tinh-gon-bo-may-de-dat-muc-tieu-tang-truong-kinh-te-va-nang-cao-doi-song-nhan-dan-post859825.html>.

(14) GS. TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, Tạp chí Cộng sản, số 1050, tháng 11/2024, tr.15.

(15), (16) GS. TS. Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, Tlđd, tr.15.

(17) Trích phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên thảo luận ở tổ về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trong chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 13/02/2025. Xem: Báo điện tử Chính phủ, ngày 13/02/2025, <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-day-la-thoi-co-vang-de-sap-xep-tinh-gon-bo-may-102250213164125207.htm>.

(18) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.460.

CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

PHỤC VỤ NHÂN DÂN VÀ KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Sau hơn một tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ý Đảng lòng dân đã gặp nhau khi chuyển từ trạng thái chính quyền hành chính thụ động, nặng về quản lý sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển; đồng thời, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Bài 1: Sát dân từ sườn đồi đến tâm bão

Không còn là mệnh lệnh hành chính từ trên xuống, tinh thần “gần dân, sát dân” đang trở thành phương châm hành động cụ thể của chính quyền địa phương sau khi TP. Hà Nội thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp.

Cán bộ, công chức gần dân, sát dân

Tại xã Ba Vi, TP. Hà Nội, nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi sạt lở đất trong đợt mưa bão vừa qua, lãnh đạo xã đã trực tiếp xuống hiện trường, rà soát từng điểm nguy hiểm, lắng nghe người dân và tổ chức lực lượng túc trực, sẵn sàng sơ tán dân bất cứ lúc nào.

Tại thôn Sui Quán và Mít Đồng Sóng (xã Ba Vi), hàng chục hộ dân nhiều năm nay sống trong nỗi ám ảnh của sạt lở đất. Nhà ông Nguyễn Văn Quyết, nằm sát dốc Trắc Tượng, đã nhiều lần bị đất đá tràn vào sân nhà. Gia đình 6 người nhiều lần phải di tản giữa đêm.

Tương tự, căn nhà hai tầng mới xây năm 2023 của bà Đinh Thị Yên cũng bị uy hiếp nghiêm trọng sau cơn bão số 3 năm 2024. Nhiều hộ có giấy tờ hợp pháp, nhưng nằm trên vùng đất có nguy cơ sạt lở hoặc chông lún đất rừng, dẫn đến khó khăn trong việc cải tạo, gia cố...

Trước thực trạng đó, quá trình ứng phó với cơn bão số 3 (Wipha) năm 2025 vừa qua, ông Nguyễn Giáp Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ba Vi không chỉ dừng lại ở việc chỉ đạo từ xa, mà đích thân xuống hiện trường, trực tiếp thị sát từng điểm sạt lở. Ông cùng các cán bộ xã rà soát những sườn đồi nguy hiểm, gặp gỡ từng người dân để nắm bắt tình hình, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và tháo gỡ khó khăn vướng mắc...

“Đa số là cán bộ từ huyện chuyển về, nhưng anh em chúng tôi không ai nề hà nắng mưa, vì đây là trách nhiệm cá nhân của mỗi người. Trước khi mưa bão đổ về, tính mạng người dân bị đe dọa, nếu không sát dân, không kịp thời hành động, cán bộ là người đầu tiên phải chịu trách nhiệm...”, ông Nguyễn Giáp Đông nhấn mạnh.

Trực tiếp xuống kiểm tra khu vực sườn đồi có nguy cơ sạt lở phía sau nhà bà Đinh Thị Yên (thôn Mít Đồng Sóng), ông Nguyễn Giáp Đông lắng nghe từng chia sẻ đầy lo lắng của người dân, khi nghe bà Đinh Thị Yên nghẹn ngào kể: “Không chỉ những ngày mưa bão, mỗi khi thấy trời âm u, mây đen kéo đến, tôi lại bỏ việc, chạy về bế cháu đi gửi... Những lúc như vậy, chẳng thiết tha gì nhà cửa, chỉ mong giữ được người. Mọi chuyện, người dân chăm sự nhờ lãnh đạo xã”.

Trước sự lo lắng ấy, Chủ tịch xã Ba Vì Nguyễn Giáp Đông trấn an: “Chính quyền xã và thành phố sẽ có phương án cụ thể để xử lý triệt để các điểm sạt lở, bà con yên tâm gắn bó với mảnh đất của mình. An toàn của nhân dân là ưu tiên hàng đầu”...

Từ khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, xã Ba Vì đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ, công chức, phải thực sự gần dân, sát dân và chịu trách nhiệm trực tiếp trước đời sống của người dân. Trong những ngày xã Ba Vì chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2025, tại mỗi hộ dân nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở, đều có cán bộ, công chức xã thường xuyên túc trực, sẵn sàng hỗ trợ di dời khi có dấu hiệu nguy hiểm, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân.

Để thực hiện yêu cầu trên, theo ông Nguyễn Giáp Đông, điều này đòi hỏi mỗi cán bộ phải thay đổi từ tư duy đến hành động. “Trước kia còn phải xem xét, đọc báo cáo của cấp này, cấp kia, bây giờ tiếp xúc trực tiếp người dân hàng ngày, nên phải thay đổi thái độ phục vụ, phải biết lắng nghe và đồng hành với bà con để tìm cách tháo gỡ khó khăn thực chất, lâu dài...”, ông Nguyễn Giáp Đông chia sẻ.

Từ việc thị sát thực tế, chính quyền xã Ba Vì đã thống kê gần 50 điểm sạt lở sườn đồi có thể ảnh hưởng đến hàng chục hộ dân địa phương. Lãnh đạo xã Ba Vì mong muốn thành phố cùng các sở, ngành nghiên cứu phương án hạ tải sườn đồi có nguy cơ sạt lở. Tuy nhiên, việc hạ tải hiện nay đang vướng về thủ tục pháp lý, quy định chuyển mục đích đất rừng, đất lâm nghiệp... Đây là việc người dân không thể tự làm, cần phải được các cấp có thẩm quyền cho phép.

Làm hết việc chứ không hết giờ

Từ hiệu quả trong việc tổ chức ứng phó với cơn bão số 3, Phó Chủ tịch phường Đống Đa Nguyễn Trọng Hải đánh giá cao hiệu quả mà mô hình chính quyền địa phương hai cấp mang lại.

Trước đây, công việc họp hành, triển khai chỉ đạo thường mất nhiều thời gian và nhân lực. Thời cao điểm chống dịch COVID-19, việc tổ chức các cuộc họp, huy động lực lượng thường phức tạp, phải chuẩn bị kỹ từ giấy mời, bố trí địa điểm đến thống nhất nội dung, khiến tiến độ bị ảnh hưởng... Hiện nay, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thực sự đã mang lại hiệu quả trong công tác điều hành, đặc biệt trong những tình huống ứng phó khẩn cấp như cơn bão số 3 vừa qua.

“Thay vì phải tổ chức những cuộc họp quy mô lớn, có khi tới cả chục người tham gia; hiện nay, cán bộ xã chỉ tập trung họp nhóm cán bộ chủ chốt: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các phòng chuyên môn liên quan, công an và quân đội. Các buổi họp được tiến hành nhanh chóng, thông tin được truyền tải qua các kênh, mạng xã hội như Zalo, Facebook... không cần giấy mời hay thủ tục rườm rà”, ông Nguyễn Trọng Hải cho hay.

Với cách làm này, việc xử lý các tình huống cấp bách như sơ tán dân, triển khai phòng chống thiên tai, dịch bệnh đều được phản ứng kịp thời và hiệu quả hơn; đồng thời, tiết kiệm nguồn lực, giảm tải cho cán bộ và tăng sự sát sao trong quản lý, chỉ đạo.

“Đây là minh chứng rõ nét cho lợi ích của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khi vừa bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa thành phố và phường, vừa tăng tính linh hoạt, nhanh

nhạy trong công tác chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân”, Phó Chủ tịch phường Đống Đa Nguyễn Trọng Hải khẳng định.

Hơn 1 tháng từ khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, việc giải quyết thủ tục hành chính diễn ra nhộn nhịp tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trung bình mỗi ngày, cán bộ, công chức tại Bộ phận “Một cửa” ở phường Đống Đa, xã Thiên Lộc và xã Đông Anh (TP Hà Nội) tiếp nhận hồ sơ tăng gấp 10 lần trước đây. Dù khối lượng công việc mỗi ngày lớn, nhưng tinh thần của cán bộ địa phương là “làm hết việc chứ không hết giờ”...

Đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã Thiên Lộc để làm thủ tục đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, chị Đặng Thủy (40 tuổi) ban đầu còn bối rối, chưa biết cách điền thông tin sao cho đúng. Tuy nhiên, chỉ sau vài phút được cán bộ, công chức xã hướng dẫn tận tình từng bước, hồ sơ của chị đã được tiếp nhận và xử lý nhanh chóng.

“Từ khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, việc làm thủ tục hành chính trở nên thuận tiện và nhanh gọn hơn nhiều. Chúng tôi không còn phải đi xa lên huyện như trước, mà có thể nộp hồ sơ ngay tại xã, tiết kiệm thời gian và công sức...”, chị Thủy chia sẻ.

Cũng tại trụ sở xã Thiên Lộc, ông Cao Tuấn Thành (87 tuổi, thôn Mai Châu) đến làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho thửa đất hơn 400m² của gia đình. Trước đây, ông đã nhiều lần đi lại giữa xã và huyện, nhưng vẫn chưa hoàn thiện được hồ sơ theo yêu cầu. Với sự hỗ trợ cụ thể từ cán bộ văn phòng xã Trần Ngọc Anh, ông Thành cho biết đã nắm rõ các bước cần thiết và sớm được giải quyết.

“Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, không gây khó dễ. Ở tuổi tôi, được hỗ trợ thế này là mừng lắm...”, ông Cao Tuấn Thành bày tỏ.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thiên Lộc Nguyễn Hùng Dũng, từ khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, trung bình mỗi ngày, Trung tâm phục vụ hành chính tiếp nhận từ 150 - 200 bộ hồ sơ của người dân, doanh nghiệp và lượng hồ sơ ngày càng tăng thêm. Dù lượng hồ sơ trong ngày lớn, nhưng cán bộ xã Thiên Lộc đều giải quyết xong mới kết thúc ngày làm việc. Xã Thiên Lộc có nhiều khu, cụm công nghiệp lớn, nên lượng hồ sơ liên quan đến sơ yếu lý lịch của công nhân và hồ sơ chuẩn bị cho học sinh đi học khá nhiều.

Ông Nguyễn Trọng Hải chia sẻ thêm, dù khối lượng công việc mỗi ngày chồng chất, nhưng tinh thần của cán bộ địa phương là “làm hết việc chứ không hết giờ”. Vị Phó Chủ tịch luôn động viên anh em cán bộ giữ vững tinh thần phục vụ Nhân dân, đảm bảo việc khó mấy cũng cố gắng hoàn thành trong ngày, vì phía sau mỗi tờ giấy là một người dân đang chờ... Cán bộ mệt, nhưng không thể để người dân phải đi lại nhiều lần...

*** Bài 2: Cán bộ cơ sở ‘gồng mình’ phục vụ nhân dân**

Gần 19 giờ một ngày giữa tháng 8/2025, trời TP. Hà Nội đã nhá nhem tối, 7 công chức ở Bộ phận “Một cửa” lần lượt đặt lên bàn Phó Chủ tịch phường Đống Đa Nguyễn Trọng Hải từng tập hồ sơ để ông kịp ký, sáng hôm sau trả Nhân dân đúng hẹn.

Áp lực công việc đè nặng cấp cơ sở

Sau hơn một tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính quyền đang vận hành tương đối ổn định và thông suốt. Tuy nhiên, thực tế đã phát sinh vấn đề là khối lượng công việc tại cấp xã, phường tăng đột biến, trong khi thẩm quyền vẫn tập trung ở Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. Các cán bộ chuyên môn dù có trình độ, kinh nghiệm, nhưng không được phân cấp ký duyệt, khiến tất cả hồ sơ dù đơn giản đều phải qua lãnh đạo phê duyệt...

Ông Nguyễn Trọng Hải chia sẻ, có những lúc phải ký duyệt hàng trăm bộ hồ sơ trong ngày, đọc lật từng trang giấy dày cộp đến mức sơ ý bị đứt tay... Nhưng vì tiến độ và quyền lợi người dân, ông Hải vẫn gắng hoàn thành công việc mỗi ngày, từ sáng sớm đến tối muộn.

“Giấy người dân dùng tốt quá, dày và sắc cạnh, ký nhiều khi cứa đứt tay, chứ không phải vì làm quá sức...”, ông Nguyễn Trọng Hải vui vẻ bày tỏ.

Để đảm bảo tiến độ công việc, vị Phó Chủ tịch phường Đống Đa Nguyễn Trọng Hải thường xuyên phải mang hồ sơ vào phòng họp để tranh thủ đọc, ký duyệt giấy tờ. Thời gian làm việc cũng không còn theo khung giờ hành chính, cán bộ thường phải tranh thủ buổi sáng sớm trước họp, làm xuyên trưa, tối đến 20 giờ mới được về. Mọi thời gian đều được tận dụng tối đa để xử lý lượng hồ sơ ngày một tăng.

Thực tế tại nhiều xã, phường hiện nay cho thấy, tình trạng thiếu nhân lực tại bộ phận “một cửa” là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến quá tải công việc. Tại xã Đông Anh (TP. Hà Nội), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Công Phước cho biết: Từ khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai, đến ngày cuối 7/2025, Bộ phận Tiếp nhận hành chính cấp xã đã tiếp nhận hơn 4.000 hồ sơ. Trung bình mỗi ngày xử lý từ 300 - 400 hồ sơ, gấp nhiều lần so với trước đây.

Theo quy định, bộ phận “một cửa” chỉ được bố trí 5 cán bộ, nhưng để đáp ứng yêu cầu, xã đã huy động tổng cộng 9 người; đồng thời, các phòng ban chuyên môn cũng phải cử thêm nhân sự hỗ trợ. Dù vậy, công việc vẫn không xuể. Cán bộ xã làm việc từ sáng sớm đến tối muộn, kể cả cuối tuần. “Buổi sáng làm đến 12 giờ, buổi chiều làm xuyên đến 18 giờ, nhiều hôm đến 20 giờ vẫn chưa xong việc...”, Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đông Anh Nguyễn Thị Nhỏ chia sẻ. Đặc biệt, với đội ngũ cán bộ nữ, áp lực công việc kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống cá nhân.

Nguyên nhân sâu xa không chỉ nằm ở số lượng hồ sơ, mà còn ở cơ chế phân cấp chậm trễ. Hiện nay, các thủ tục hành chính dù đơn giản vẫn cần trình lãnh đạo phường, xã ký duyệt. Cán bộ chuyên môn chưa được trao thẩm quyền, dẫn đến tình trạng “thắt nút cổ chai” trong xử lý hồ sơ...

Phân tích thực tế này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đống Đa Nguyễn Trọng Hải nhận định, việc chậm phân quyền khiến lãnh đạo phường phải “ôm” toàn bộ thủ tục, làm dồn ứ công việc không cần thiết. Trong khi nhiều cán bộ chuyên môn có khả năng, nhưng lại không có thẩm quyền. Nếu Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội sớm ban hành hướng dẫn về phân cấp, phân quyền, việc này sẽ được tháo gỡ...

Tại xã Đông Anh, bà Nguyễn Thị Nhỏ kiến nghị: “Các cấp có thẩm quyền cần xem xét bổ sung biên chế cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Ít nhất phải có từ 14 - 15 người mới đáp ứng được khối lượng thực tế. Ngoài ra, việc hoàn thiện phần mềm giải quyết thủ tục hành chính điện tử cũng là yêu cầu cấp thiết, bởi hệ thống hiện tại còn nhiều lỗi kỹ thuật, gây khó khăn khi xử lý hồ sơ trực tuyến”...

Phục vụ để người dân hài lòng

Sau khi được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị trấn Yên Định và các xã Hải Trung, Hải Long (huyện Hải Hậu cũ), xã Hải Hậu (tỉnh Ninh Bình) trở thành một trong những đơn vị hành chính có quy mô dân số lớn nhất cả nước về cấp xã, với hơn 44.800 người, diện tích tự nhiên khoảng 23km². Khối lượng công việc tại đây vì thế tăng vọt, đặt ra áp lực lớn đối với bộ máy chính quyền cơ sở.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hải Hậu, công dân đến giao dịch mỗi ngày dao động từ vài chục đến hơn 100 lượt, chủ yếu về các lĩnh vực chứng thực, đất đai và các dịch vụ công trực tuyến. Có mặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hải Hậu (tỉnh Ninh Bình), chúng tôi chứng kiến không khí làm việc khẩn trương, nghiêm túc, tận tình, trách nhiệm từ sáng sớm đến trưa của cán bộ cơ sở nơi đây. Từng bộ hồ sơ, thủ tục của người dân được cán bộ, nhân viên xử lý, hướng dẫn giải quyết nhanh nhất có thể.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hải Hậu Nguyễn Xuân Tình, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công cho biết: “Với đặc thù địa bàn rộng, dân cư đông, nhiều doanh nghiệp hoạt động, lượng hồ sơ phát sinh lớn, trong khi chỉ có 8 cán bộ làm tại trung tâm. Áp lực không nhỏ, nhưng anh em đều cố gắng phục vụ chu đáo để người dân hài lòng nhất”.

Dù cơ sở vật chất đã được đầu tư hiện đại, từ máy lấy số tự động, tra cứu cảm ứng, camera giám sát đến hệ thống điều hòa, bàn ghế đầy đủ, song điều khiến cán bộ tại đây gặp khó khăn nhất vẫn là sự chênh lệch giữa khối lượng việc và nhân lực. Nhiều người dân lớn tuổi ở nông thôn còn chưa quen với thủ tục trực tuyến, phải nhờ cán bộ hướng dẫn chi tiết từng bước. Như ông Trần Đức Lâm, một người dân địa phương cho biết: “Với người già, làm thủ tục online thực sự bỡ ngỡ, nhưng nhờ cán bộ ở đây tận tình hỗ trợ, nên tôi khá yên tâm...”.

Cũng theo ông Nguyễn Xuân Tình, chính quyền xã đang nỗ lực cải thiện chất lượng phục vụ người dân theo hướng thân thiện, hiện đại, không để người dân đi lại nhiều lần. Song, để vận hành ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn, xã kiến nghị cần được bổ sung thêm nhân sự, hoàn thiện phần mềm xử lý hành chính điện tử và có lộ trình hỗ trợ lâu dài từ cấp trên...

Về vấn đề này, Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ Phan Trung Tuấn khẳng định, trong bối cảnh khối lượng công việc của cấp xã hiện nay vô cùng lớn, chính quyền địa phương cấp xã không chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã trước đây, mà còn thực hiện hầu hết các nhiệm vụ của cấp huyện chuyển về khi đã kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện. Bên cạnh đó, các nghị định phân cấp, phân quyền, các luật và các văn bản, thông tư của các Bộ, ngành về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đã chuyển giao khá nhiều nhiệm vụ phân quyền, phân cấp và nhiều nhiệm vụ của chính quyền Trung ương xuống cho chính quyền địa phương, trong đó nhiều nhiệm vụ chuyển cho cấp xã...

“Chúng tôi thống kê có tới 1.065 nhiệm vụ, ngoài những nhiệm vụ chính quyền địa phương cấp xã đang thực hiện (cả cấp huyện, cấp xã cũ trước đây), còn phải thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền nên khối lượng công việc lớn, áp lực đi kèm không nhỏ”, ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

*** Bài 3: Tăng cường cán bộ để hỗ trợ người dân**

“Nơi nào khó khăn cần phải tăng cường đội ngũ cán bộ từ cấp tỉnh xuống xã để hỗ trợ, hướng dẫn, nhất là về lĩnh vực đất đai, kinh tế, tài chính, tư pháp... Mặt khác, cần tập trung bồi dưỡng, tập huấn, đảm bảo năng lực để cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định khi làm việc với tỉnh Quảng Trị mới đây.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ

Hải Xuân là xã ven biển của tỉnh Ninh Bình, được thành lập trên cơ sở hợp nhất các xã: Hải Xuân, Hải Phú, Hải Hòa, huyện Hải Hậu (cũ), có diện tích khoảng 23km². Trung tâm phục vụ hành chính công của xã được đặt tại Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân (cũ). Theo cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hải Xuân, do mới đi vào hoạt động, một số phần mềm chưa ổn định hoặc đang trong quá trình thay đổi, bổ sung, hoàn thiện. Khi gặp vấn đề phát sinh, cán bộ làm việc tại Trung tâm đã linh hoạt, chủ động, khâu nào vướng mắc sẽ tìm mọi cách tháo gỡ ngay, đảm bảo mục tiêu đúng quy định và được việc cho người dân.

Qua tìm hiểu thực tế, nhiều tổ chức nộp hồ sơ từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại các địa phương, nhưng khi nộp hồ sơ xong thì không tìm thấy hồ sơ. Một số xã chưa có sự phân công rõ nhiệm vụ cán bộ phụ trách chữ ký số hoặc chưa nắm rõ các nghiệp vụ về chữ ký số. Các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chưa phát hành được văn bản điện tử đi, do chưa được cấp tài khoản, chưa được cấp chữ ký số...

Để giải quyết thực trạng trên, cơ quan chuyên môn của tỉnh đã cử cán bộ chuyên môn của các sở, ngành về hướng dẫn trực tiếp xử lý vướng mắc cho các xã, phường. Các xã, phường đã đăng ký với Cục Chứng thư số và bảo mật thông tin để được cấp, thay đổi thông tin chứng thư số cho các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với chi nhánh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) để đăng ký dịch vụ “smsbranchname”, tích hợp nhắn tin OTP phục vụ đảm bảo an toàn khi truy cập hệ thống...

Cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ từ các cơ quan chuyên môn, Tỉnh đoàn Ninh Bình cũng đã triển khai 130 đội hình thanh niên tình nguyện, với gần 2.600 đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại 129 xã, phường và Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh... Các đội hình thanh niên có nhiệm vụ hỗ trợ chính quyền cơ sở thực hiện thủ tục hành chính và chuyển đổi số; giúp người dân làm các thủ tục hành chính và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đông đảo quần chúng nhân dân...

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà cho biết, đối với các địa phương, trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Ban Thường vụ các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai chính quyền địa phương 02 cấp và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các địa

phương ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phục vụ cho vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Qua đó, đã giúp cho cán bộ, công chức tiếp cận ngay với các nhiệm vụ, quyền hạn phải triển khai thực hiện; đồng thời, cũng vận hành xử lý công việc trên môi trường điện tử thông qua các hệ thống: Hội nghị trực tuyến tỉnh, thành phố; phần mềm quản lý văn bản của Đảng, của chính quyền; thông tin báo cáo; quy trình tiếp nhận, chuyển giao văn bản đi đến trong các cơ quan Đảng, chính quyền; thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh, thành phố tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức đoàn thể, người dân, doanh nghiệp tại các địa phương thông qua tổng đài...

Hiện nay về cơ bản, các thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được ban hành sớm, quy định rõ, cụ thể và được vận hành ngay, cơ bản thông suốt. “Cùng với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tập trung hoàn thiện quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch, thuận lợi mọi lúc, mọi nơi”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà khẳng định.

Cấp xã có quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ

Theo Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Lê Ngọc Quang, tỉnh đã thực hiện cơ bản bảo đảm tiến độ, yêu cầu, từng bước vận hành thông suốt, giải quyết tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc về đội ngũ cán bộ, do đó, địa phương mong muốn các Bộ, ngành liên quan có cơ chế chính sách linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của các địa bàn đặc thù.

Sau khi kiểm tra việc thực hiện chính quyền 02 cấp tại tỉnh Quảng trị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao địa phương trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, bước đầu đáp ứng được yêu cầu, vận hành thông suốt. Mặc dù vẫn còn phát sinh những vấn đề khó khăn, tuy nhiên, tỉnh đã và đang hoàn thiện hiệu quả. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị tỉnh Quảng Trị cần tập trung rà soát, đánh giá tổng thể các yếu tố trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó có vấn đề nhân lực, trình độ chuyên môn của cán bộ.

Liên quan đến công tác nhân sự, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng hướng dẫn tỉnh Quảng Trị bám sát Nghị định số 170/2025/NĐ-CP và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP để khắc phục khó khăn, cần thiết, cấp bách trước mắt của địa phương. Xoay quanh vấn đề đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều việc cần phải làm, vừa qua vẫn có những sự chùng lún, giao thoa giữa Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nghị định...

Theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phân cấp, phân quyền, cấp xã có quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ. Phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền là vấn đề quan trọng và cần được triển khai ngay, nhằm đáp ứng yêu cầu đúng với tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, khó khăn, vướng mắc ở đâu, giải quyết ở đó. Phân cấp, phân quyền phải gắn với nguồn lực, trong đó có con người và tài

chính. Tránh tình trạng phân công công việc không có người làm hoặc không có điều kiện về tài chính để thực hiện.

Về hệ thống đơn vị sự nghiệp, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ, thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ có các hướng dẫn tổng thể, thực hiện sắp xếp cơ cấu lại hệ thống mạng lưới đơn vị sự nghiệp và tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định chung, đưa ra nguyên tắc, tiêu chí để các Bộ hướng dẫn, địa phương thực hiện...

*** Bài cuối: Gần dân, sát dân, là chỗ dựa của Nhân dân**

Trong quá trình tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cấp xã là tuyến đầu và cũng là nơi trực tiếp nhất, gần dân nhất để giải quyết các yêu cầu hằng ngày của người dân, doanh nghiệp tại chỗ.

Đồng bộ, có hiệu quả, không gián đoạn

Vụ trưởng Vụ chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ Phan Trung Tuấn cho hay, theo phản ánh của các địa phương, công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp ở địa bàn cơ sở trên cả nước đến thời điểm này tương đối đồng bộ, có hiệu quả, không bị gián đoạn công việc. Số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến trên môi trường điện tử ở nhiều địa phương lớn và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cũng như yêu cầu của người dân.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương, bước đầu bộ máy vận hành tương đối trơn tru, hiệu quả, liên thông, thông suốt, quan trọng nhất là không làm gián đoạn quá trình chuyển tiếp mô hình chính quyền địa phương 3 cấp sang chính quyền địa phương 02 cấp.

Cấp xã cũng đã quan tâm hoàn thiện đồng bộ, tổ chức hệ thống chính trị, đặc biệt là chính quyền địa phương cấp xã theo mô hình mới. Ủy ban nhân dân của 3.321 đơn vị cấp xã trên cả nước đã hoàn thiện tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan chuyên môn, trong đó đặc biệt là Trung tâm phục vụ hành chính công, nơi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp ngay từ cơ sở.

“Qua năm bắt của chúng tôi, công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp ở địa bàn cơ sở trên cả nước tương đối đồng bộ, có hiệu quả, không gián đoạn công việc. Hầu hết các địa phương ở cấp xã đã đưa vào vận hành hệ thống giải quyết dịch vụ công có kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tạo thuận lợi cho việc kết nối, giải quyết các thủ tục hành chính, các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp kịp thời nhất có thể...”, ông Phan Trung Tuấn bày tỏ.

Quan trọng nhất theo thông tin từ Văn phòng Chính phủ tổng hợp, khối lượng giải quyết thủ tục hồ sơ hành chính tăng dần theo từng ngày. Đến thời điểm này, số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến trên môi trường điện tử ở cấp xã, phường cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện “6 rõ”

Nhìn lại kết quả sau một tháng thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quán triệt tinh thần “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

Theo Thủ tướng Chính phủ, chủ trương lớn, quan trọng này của Đảng hợp lòng dân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước trong giai đoạn mới, được Nhân dân đồng tình, bạn bè quốc tế ủng hộ. Nổi bật là bộ máy chính quyền địa phương hai cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt. Hầu hết các địa phương đã hoàn tất việc sắp xếp tổ chức chính quyền, đảm bảo duy trì hoạt động hành chính không gián đoạn. Chính quyền các tỉnh mới hợp nhất và các xã mới thành lập nhanh chóng đi vào hoạt động, không để khoảng trống quản lý và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Đến nay, tại 32/34 địa phương đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, 32/34 địa phương thành lập 3.127 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; TP. Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc điểm phục vụ hành chính công...

Thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, nhất là người đứng đầu cần căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để tích cực, chủ động thực hiện các công việc, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề mới xuất hiện, đánh giá mức hài lòng của người dân...; đặc biệt là tạo động lực, truyền cảm hứng cho người dân tích cực tham gia công việc này nói riêng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ở các đơn vị hành chính sau sắp xếp; nhanh chóng sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp, nhất là kiện toàn lãnh đạo cấp xã; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.

Đặc biệt, trong giai đoạn đầu vận hành mô hình mới, các Bộ, ngành, địa phương cần chú trọng hướng dẫn về thủ tục hành chính, quản lý ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực cho cấp tỉnh, cấp xã... theo đúng thẩm quyền từng cấp. Song song với trao quyền, phải tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, tránh tình trạng địa phương hiểu chưa đúng hoặc thực hiện chưa nghiêm.

Về cơ chế tài chính ngân sách, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng cơ chế tài chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo nguồn lực cho địa phương hoạt động hiệu quả. Đối với các tỉnh, thành phố mới hình thành trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị hành chính cũ, cần tính toán cơ chế hỗ trợ, điều hòa nguồn lực hợp lý.

Mặt khác, các cơ quan Trung ương và địa phương phải tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, tài sản công sau sáp nhập, sử dụng hiệu quả các trụ sở, tránh thất thoát, lãng phí; đảm bảo nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Cùng với đó, bảo

đảm đồng bộ các quy hoạch và điều kiện triển khai thực thi; tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn; nhanh chóng khắc phục các lỗi trên các hệ thống thông tin do các bộ, ngành quản lý... hoàn thành trong tháng 8/2025.

Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương theo lĩnh vực; các cán bộ lãnh đạo được phân công tiếp tục trực tiếp đi kiểm tra tình hình tại các địa phương, lắng nghe ý kiến từ cơ sở để chỉ đạo kịp thời việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc...

Với quyết tâm chính trị cao và sự chỉ đạo sát sao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của nhân dân, bộ máy chính quyền 02 cấp sẽ triển khai công việc ngày càng thuận lợi, thông suốt, hiệu quả hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Tính đến ngày 25/7/2025, tổng số người đã có quyết định nghỉ việc là trên 85.580 người. Tổng số người đã nghỉ việc (nghỉ hưu và thôi việc) là gần 78.400 người. Tổng số người đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và đã được phê duyệt là trên 75.000 người (trong đó gần 41.800 người đã nhận tiền hỗ trợ).

Nguồn: baotintuc.vn

THỜI CƠ VÀNG MỜI NHÂN TÀI VỀ NƯỚC

Việt Nam đang đứng trước thời cơ vàng để có thể mời các nhân tài khoa học và công nghệ về nước khi hàng loạt chủ trương, chính sách được ban hành. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng, vẫn còn nhiều rào cản, thách thức để thực sự tạo nên làn sóng trở về.

Ưu đãi chưa từng có tiền lệ

Ngày 22/6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển đột phá của trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam, một lĩnh vực công nghệ then chốt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng là một trong những ngành công nghệ chiến lược mà Việt Nam đang xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng 15 nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, là cơ sở để mời các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, phát triển.

Sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành, các chính sách thu hút nhân tài khoa học, công nghệ trong nước và quốc tế được đặc biệt quan tâm.

Theo Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ Mai Ánh Hồng, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025 tạo ra một nền tảng vững chắc và mang tính đột phá để thu hút nhân tài và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, điểm nổi bật là cho phép cơ chế đãi ngộ linh hoạt, kể cả cơ chế vượt khung lương, nhằm thu hút, giữ chân và phát huy nhân tài, đặc biệt là chuyên gia người Việt ở nước ngoài.

Ông Hồng cho biết, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng Đề án “Phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, đồng thời phát triển các chương trình quốc gia có mục tiêu cụ thể để thu hút các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài về làm việc, cũng như các chuyên gia nước ngoài có kinh nghiệm.

Các chương trình này có thể bao gồm gói hỗ trợ tài chính đặc biệt, điều kiện làm việc ưu việt và cơ hội phát triển sự nghiệp rõ ràng.

“Bộ xác định trong khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, nhân tài là yếu tố quyết định, không thể thu hút bằng chính sách cứng nhắc. Việc vượt khung lương, cấp nhà ở, điều kiện làm việc không nên xem là đặc ân mà là điều kiện tối thiểu để những người có khả năng tạo đột phá yên tâm làm việc”, ông Hồng nói.

Theo Cục trưởng Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Khắc Lịch, Luật Công nghiệp Công nghệ số được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 sẽ có những ưu đãi chưa từng có tiền lệ trong thu hút nhân tài về công nghệ số.

Ngoài các ưu đãi về thuế, về điều kiện cư trú, các nhà khoa học còn được hưởng nhiều ưu đãi khác như được hưởng cơ chế đặc biệt về lương, thưởng cạnh tranh với mức lương, thưởng trên thế giới, được ưu tiên tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm theo quy định pháp luật cán bộ, công chức, viên chức, được hỗ trợ về môi trường làm việc, không gian sống, nhà ở, phương tiện đi lại, được hỗ trợ tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về công nghiệp công nghệ số, được hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ số.

Tháo gỡ rào cản trong hoạt động nghiên cứu, phát triển

Theo ông Mai Ánh Hồng, ngoài cơ chế ưu đãi, để thu hút được nhân tài, Bộ Khoa học và Công nghệ dự kiến sẽ tập trung vào các chính sách cụ thể, tháo gỡ các rào cản trực tiếp trong hoạt động nghiên cứu như xây dựng và ban hành các quy định cụ thể về cơ chế chấp nhận rủi ro, cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao và quy định về phân chia lợi ích từ kết quả nghiên cứu.

Bộ cũng đầu tư vào hạ tầng và môi trường nghiên cứu thông qua việc nâng cấp các phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế, xây dựng các khu công nghệ cao, vườn ươm công nghệ để tạo môi trường thuận lợi cho sáng tạo và đổi mới. Đồng thời, thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu và doanh nghiệp thông qua việc khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường

đại học để ứng dụng kết quả khoa học vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường cho các sản phẩm khoa học và công nghệ.

Một nội dung quan trọng khác sẽ được Bộ thực hiện là giảm thiểu các rào cản hành chính, đảm bảo quyền tự chủ tối đa cho nhà khoa học, cung cấp nguồn lực (tài chính, trang thiết bị, cơ sở dữ liệu) bảo đảm cho nghiên cứu và thử nghiệm, đồng thời việc đánh giá dựa trên hiệu quả và sản phẩm, thay vì nặng về quy trình.

Ông Hồng cho biết, Bộ Khoa học và Công nghệ đang đặt nhiều kỳ vọng vào sự trở về của các nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài. Đây được xem là một cơ hội vàng để tạo ra những đột phá cho ngành khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Nhiều thách thức

Theo TS. Nguyễn Quân, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đây không phải là lần đầu tiên chúng ta đề cập đến vấn đề thu hút, đãi ngộ nhân tài khoa học và công nghệ, trong đó có các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài.

Tuy nhiên, trong suốt nhiều năm, từ chủ trương, chính sách đến thực thi gặp nhiều rào cản lớn, nhất là tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Ngân sách, Luật Viên chức.

Theo TS. Nguyễn Quân, để mời các nhà khoa học Việt kiều về nước, điều quan trọng nhất không chỉ nằm ở chế độ đãi ngộ mà là môi trường làm việc, các nhà khoa học cần được giao việc xứng đáng tầm vóc và trình độ của họ. Họ cũng cần được trao quyền chủ động về tài chính, nhân sự để có thể thành lập những nhóm nghiên cứu mạnh, chủ động trong giao lưu, hợp tác quốc tế.

Theo TS. Nguyễn Quân, có những địa phương mời các nhân tài về nước với chính sách đãi ngộ tốt nhưng rồi chính các nhà khoa học lại trở nên đơn độc bởi môi trường việc còn thiếu chuyên nghiệp, nặng tính hành chính, quyền tự chủ bị hạn chế.

Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng, sau khi Quốc hội thông qua các Luật Khoa học và công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp Công nghệ số, điều quan trọng nhất hiện nay là cần có những nghị định, thông tư hướng dẫn cực kỳ cụ thể, chi tiết để có thể triển khai trong thực tế.

Ông Mai Ánh Hồng cũng cho rằng, vẫn còn những khó khăn, thách thức để thu hút nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là các nhà khoa học Việt kiều về nước. Trong đó, đầu tiên là tính đồng bộ và khả năng thực thi.

Ông cho rằng, dù các luật mới đã được ban hành, nhưng việc triển khai các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết và đảm bảo tính đồng bộ với các quy định khác như Luật Ngân sách, Luật Viên chức là rất quan trọng. Đồng thời, các quy định sẽ không phát huy hiệu quả nếu trình tự, thủ tục còn rườm rà, thiếu linh hoạt.

Ngoài ra, mặc dù có những cải thiện, mức độ đãi ngộ tài chính cho nhà khoa học tại Việt Nam chưa cạnh tranh so với các quốc gia phát triển. Bên cạnh đó, theo lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, các yếu tố phi tài chính như môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp, cơ sở vật chất, văn hóa làm việc, cơ hội phát triển sự nghiệp là những yếu tố quan trọng cần được cải thiện đồng bộ.

Ông Hồng cũng lo ngại, cơ chế đãi ngộ linh hoạt, vượt khung nhưng còn mang tính nguyên tắc. Các luật mới mở ra cơ chế vượt khung, nhưng mức độ cụ thể và phạm vi áp dụng của cơ chế này trong thực tiễn cần được quy định rõ trong các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện luật.

Theo ông Mai Ánh Hồng, việc thu hút các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài về nước sẽ mang lại những đột phá cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Các nhà khoa học này không chỉ sở hữu kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn là kinh nghiệm làm việc trong môi trường nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, phương pháp luận hiện đại và mạng lưới kết nối toàn cầu. Sự trở về của họ sẽ mang theo kiến thức, kinh nghiệm, tư duy đổi mới và mạng lưới quan hệ quốc tế, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ trong nước.

Đội ngũ nhân tài mạnh cũng là yếu tố cốt lõi để Việt Nam làm chủ công nghệ lõi, tự chủ sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, giảm phụ thuộc vào nước ngoài và nâng cao vị thế trên bản đồ công nghệ toàn cầu, đồng thời sự trở về của họ sẽ là cầu nối quan trọng giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị và mạng lưới nghiên cứu khoa học toàn cầu.

Nguồn: tienphong.vn

“CUỘC SÁT HẠCH” NĂNG LỰC CÁN BỘ

Sau hơn một tháng vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, bước đầu bộ máy đã vận hành cơ bản ổn định, thông suốt, tạo sự chuyển biến tích cực trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nổi bật là giảm thời gian, chi phí cho người dân; tăng tính chủ động, tích cực của chính quyền địa phương và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân. Tuy nhiên, đây cũng là “cuộc sát hạch” quy mô lớn, có tính quyết định về năng lực, bản lĩnh, tư duy lẫn kỹ năng của đội ngũ cán bộ cơ sở.

Đề chính quyền địa phương 02 cấp vận hành trơn tru, hiệu quả, mắt xích nền tảng và quan trọng nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã - những người trực tiếp giải quyết công việc sát sườn với người dân. Không còn câu chuyện quản lý một địa bàn hẹp, vài tổ dân phố, cán bộ cấp xã hiện nay phải gánh trên vai trách nhiệm điều hành một địa bàn có thể rộng gấp nhiều lần, khối lượng công việc tăng lớn, yêu cầu xử lý tình huống đa dạng... Chỉ một chút thiếu sâu sát, chậm phản hồi, xử lý chưa chuẩn mực tình huống, thiếu kiến thức... đều dễ khiến niềm tin của người dân bị xói mòn.

Trong bối cảnh đó, bức tranh nhân sự cấp xã hiện nay chưa có sự đồng bộ, nhất là về chuyên môn, nghiệp vụ; có sự chênh lệch về trình độ, kỹ năng. Theo Bộ Nội vụ, khoảng 70% cán bộ, công chức cấp xã hiện là lực lượng cấp xã (trước đây), chỉ 30% được luân chuyển từ cấp tỉnh, huyện (trước đây). Hơn nữa, trong số 30% này, không phải ai cũng được bố trí, phân công công việc đúng chuyên môn nghiệp vụ.

Điều này dẫn đến tình trạng vừa thừa vừa thiếu cán bộ, công chức. Do đó, ở nhiều địa phương, cán bộ vẫn phải “kiêm nhiệm”, làm công việc không thuộc chuyên môn được đào tạo. Thậm chí có những nơi “trắng” cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn ở những lĩnh vực quan trọng.

Sự chênh lệch này dẫn tới thiếu đồng bộ về kỹ năng, đặc biệt trong bối cảnh các nhiệm vụ mới như chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính đòi hỏi cán bộ, công chức cấp xã phải có năng lực chuyên môn cao, tư duy linh hoạt.

Tại hội nghị giao ban triển khai nhiệm vụ công tác tháng 8 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thông tin, Bộ Nội vụ sẽ lựa chọn, biệt phái về địa phương 34 cán bộ có năng lực, trình độ, tâm huyết, trách nhiệm để hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong 3 tháng. Bộ Nội vụ cũng đang tham mưu yêu cầu các địa phương rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể. Từ đó, sàng lọc, xử lý những trường hợp không đáp ứng yêu cầu, đồng thời tuyển dụng mới để bổ sung nhân lực chất lượng cao.

Nhiều địa phương đã chủ động hành động. Tỉnh Thanh Hóa điều động, luân chuyển hàng trăm cán bộ có trình độ chuyên môn cao về các xã còn thiếu nhân lực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được cũng đã yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành tăng cường biệt phái cán bộ, công chức về địa phương để hỗ trợ cấp xã. Trong khi đó, TP. Huế rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức cấp xã về trình độ chuyên môn, năng lực thực thi công vụ, vị trí việc làm...

Cán bộ cấp xã là “gương mặt” của chính quyền trước người dân. Một chính sách tốt, một quyết sách đúng nhưng nếu đến tay người dân qua một bộ máy cấp xã yếu kém thì sẽ giảm đi hiệu quả. Chính quyền cấp xã là nơi gần dân nhất, hiểu dân nhất và tác động trực tiếp nhất đến đời sống người dân.

Muốn chính quyền địa phương 02 cấp vận hành hiệu quả, đội ngũ cán bộ cấp xã phải đủ mạnh, đủ chuẩn và luôn được tiếp sức từ những cơ chế, chính sách hợp lý. Đồng thời, việc phân cấp, phân quyền cũng phải rõ ràng, đi đôi với cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá minh bạch. Có như vậy, đội ngũ cán bộ cơ sở mới dám mạnh dạn quyết định, chịu trách nhiệm và sáng tạo trong công việc.

Sắp xếp bộ máy đem lại những hiệu quả rất rõ ràng nhưng nếu không đầu tư đúng mức cho con người, thì những lợi ích từ tinh gọn bộ máy sẽ khó phát huy trọn vẹn. Một đội ngũ cán bộ cơ sở đủ tâm, tầm, kỹ năng chính là chìa khóa để tạo nền tảng phát triển bền vững ở cơ sở.

Nguồn: sggp.org.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 12/8/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 1723/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo Quyết định, Bộ Giáo dục và Đào tạo có 65 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gồm:

- Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại học Đà Nẵng.
- Đại học Huế.
- Đại học Thái Nguyên.
- Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Đại học Cần Thơ.
- Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Đà Lạt.
- Trường Đại học Đồng Tháp.
- Trường Đại học Giao thông vận tải.
- Trường Đại học Hà Nội.
- Trường Đại học Kiên Giang.
- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Mở - Địa chất.
- Trường Đại học Mở Hà Nội.
- Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.
- Trường Đại học Ngoại thương.
- Trường Đại học Nha Trang.
- Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Quy Nhơn.
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

27. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.
28. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.
29. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
30. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.
31. Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
32. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
34. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
35. Trường Đại học Tây Bắc.
36. Trường Đại học Tây Nguyên.
37. Trường Đại học Thương mại.
38. Trường Đại học Việt Đức.
39. Trường Đại học Vinh.
40. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.
41. Học viện Quản lý giáo dục.
42. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.
43. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang.
44. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.
45. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ.
46. Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.
47. Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II.
48. Trường Cao đẳng Xây dựng số 1.
49. Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.
50. Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định.
51. Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị.
52. Trường Cao đẳng nghề Việt - Xô số 1.
53. Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2.
54. Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng.
55. Trường Cao đẳng Xây dựng và Công nghệ - Xã hội.
56. Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội.
57. Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.
58. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.
59. Trường Hữu nghị 80.
60. Trường Hữu nghị T78.
61. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán.

62. Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học.

63. Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam.

64. Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam.

65. Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/8/2025; bãi bỏ: Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 10/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; khoản 1 Điều 2 Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1719/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Kim Long, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 1700/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Hoàng Thu Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định số 1699/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Văn Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Quyết định số 1694/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

Thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình:

Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 12/8/2025 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình (Hội đồng).

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tài chính. Các ủy viên Hội đồng gồm lãnh đạo các Bộ: Xây dựng, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định nhà nước.

* Tỉnh Lai Châu:

Thiếu tướng Nguyễn Việt Giang, Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

* Tỉnh Gia Lai:

Ông Rah Lan Chung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Tỉnh Đồng Nai:

Thiếu tướng Nguyễn Đức Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

Đại tá Dương Văn Mạnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn